**GIÁO ÁN MĨ THUẬT 5 – CÁNH DIỀu (35 tiết)**

**-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**CHỦ ĐỀ 1: KỈ NIỆM MÙA HÈ (4 tiết)**

**Bài 1: Kì nghỉ hè của em** (2 tiết)

Phân bố nội dung thực hành, sáng tạo ở mỗi tiết

|  |  |
| --- | --- |
| Tiết 1 | Sáng tạo tranh về đề tài hoạt động trong kì nghỉ hè bằng cách cắt dán giấy/vẽ hoặc vẽ kết hợp cắt, xén dán,…  (vẽ hình ảnh trên giấy bằng bút chì/bút màu; hoặc vẽ, cắt tạo các hình ảnh đơn lẻ cho nội dung bức tranh) |
| Tiết 2 | Hoàn thiện sản phẩm đã thể hiện ở tiết 1  (vẽ màu; hoặc sắp xếp các hình đơn lẻ trên bức tranh và bổ sung chi tiết hoàn thiện sản phẩm) |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực mĩ thuật**

Bài học giúp học sinh đạt được một số yêu cầu cần đạt sau:

- Nêu được một số hoạt động thú vị trong kì nghỉ hè và màu sắc chủ đạo ở nơi diễn ra hoạt động đó.

- Sử dụng được màu sắc đậm nhạt, hình dáng người có tư thế khác nhau để thực hành, sáng tạo sản phẩm đề tài kì nghỉ hè của em.

- Trưng bày, giới thiệu và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm.

**2. Năng lực chung và năng lực đặc thù khác**

HS có cơ hội hình thành, phát triển một số năng lực chung và năng lực đặc thù khác thông qua: *Trao đổi, chia sẻ; tìm hiểu cuộc sống xung quanh, chuẩn bị đồ dùng, họa phẩm để thực hành,…*

**3. Phẩm chất**

Bài học góp phần bồi dưỡng ở HS đức tính chăm chỉ, lòng nhân ái, ý thức trách nhiệm… thông qua một số biểu hiện, như: *Chuẩn bị một số đồ dùng cần thiết để thực hành, sáng tạo như: giấy màu, kéo; giữ vệ sinh trong và sau khi thực hành; có ý thức tìm hiểu, tôn trọng nếp sống của trẻ em ở các vùng miền khác nhau trên đất nước Việt Nam.*

**II. CHUẨN BỊ CỦA HỌC SINH VÀ GIÁO VIÊN**

Vở thực hành; màu, bút chì, kéo, hồ dán, giấy màu (hoặc bài giấy màu, giấy trắng),...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**Tiết 1 – Bài 1: Kì nghỉ hè của em**

|  |
| --- |
| **Hoạt động mở đầu** |
| GV tổ chức HS nghe hoặc hát, vận động cơ thể theo lời bài hát: Mùa hè tuổi thơ, sáng tác của Trần Hữu Bích và giới thiệu bài học |
| **1. Hoạt động quan sát, nhận biết** |
| - GV tổ chức HS quan sát hình ảnh1, 2,3,4 (SGK, tr.5) và cho biết:  + Tên hoạt động trong mỗi hình ảnh.  + Địa điểm nơi diễn ra các hoạt động, trang phục của các nhân vật.  + Chỉ ra sự khác nhau về không gian, màu sắc của những hình ảnh bên ngoài trời và trong nhà.  - GV giới thiệu HS trả lời, chia sẻ; HS khác nhận xét, bổ sung  - Gv nhận xét ý kiến trả lời, bổ sung của HS và giới thiệu nội dung, hoạt động của con người, khung cảnh nơi hoạt động diễn ra và màu sắc chủ đạo,… ở mỗi hình ảnh.  - GV gợi mở HS giới thiệu một hoặc một số hoạt động trong kì nghỉ hè của bản thân và chia sẻ cảm nhận  - Giới thiệu thêm hình ảnh, sản phẩm, tác phẩm Mĩ thuật thể hiện các hoạt động hè của trẻ em ở nhiều địa phương khác. |
| **2. Hoạt động thực hành, sáng tạo** |
| ***2.1. Hướng dẫn HS cách thực hành***  a. Sáng tạo sản phẩm hoạt động của trẻ em miền núi |
| - Gv tổ chức HS quan sát và trả lời câu hỏi:  + Sản phẩm vận dụng hình thức thực hành nào?  + Em hãy nêu các bước thực hành, cách sắp xếp vị trí các nhận vật trên sản phẩm.  + Trên sản phẩm chi tiết/màu sắc nào nổi bật  - GV nhận xét, đánh giá nội dung trả lời, bổ sung của HS, hướng cách thực hành, sáng tạo sản phẩm; kết hợp nêu vấn đề, gợi mở HS. |
| b. Sáng tạo sản phẩm hoạt động của trẻ em vui chơi trên bãi biển |
| - Gv tổ chức HS quan sát và trả lời câu hỏi:  + Em cho biết những đồ dùng học tập nào cần chuẩn bị để thực hành  + Em hãy giới thiệu các hình ảnh có trên sản phẩm  + Em cho biết: Tư thế, động tác của các nhân vật giống nhau hay khác nhau như thế nào? Các màu nóng, màu lạnh sắp xếp như thế nào trên sản phẩm?  - GV nhận xét, đánh giá nội dung trả lời, bổ sung của HS, hướng cách thực hành, sáng tạo sản phẩm; kết hợp nêu vấn đề, gợi mở HS. |
| ***2.2. Tổ chức HS thực hành, sáng tạo*** |
| - GV giao nhiệm vụ cho HS:  + Em hãy vẽ hoặc cắt, xé dán tạo sản phẩm về đề tài kỳ nghỉ hè của em theo ý thích  + Quan sát, trao đổi với bạn về ý tưởng của mình (chọn hoạt động gì, không gian ngoài trời hay trong nhà, màu sắc của trang phục, cảnh vật xung quanh …)  - GV lưu ý HS: Khi vẽ, cắt, xé, dán nên chú ý đến tỷ lệ các hình ảnh (chính, phụ) cho hợp lý, tạo sự cân đối cho sản phẩm và có thể tạo chất bằng cách vò giấy để tạo sự phong phú cho bề mặt sản phẩm.  - GV gợi mở HS tìm hiểu thêm ý tưởng, hình thức, chất liệu thực hành thể hiện ở một số sản phẩm tham khảo.  - GV nhắc HS thời gian thực hành và yêu cầu mức độ sản phẩm ở tiết 1: Vẽ hình ảnh trên giấy/vở thực hành hoặc vẽ, cắt tạo các hình ảnh đơn lẻ (kho hình ảnh).  - Gv quan sát, nắm bắt mức độ thực hiện nhiệm vụ của HS và gợi ý, nêu vấn đề hoặc hướng dẫn, hỗ trợ (nếu cần). |
| **3. Hoạt động cảm nhận, chia sẻ** |
| - GV hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm và quan sát, trao đổi; gợi mở nội dung giới thiệu sản phẩm và chia sẻ cảm nhận:  + Em tạo sản phẩm bằng hình thức nào và sử dụng chất liệu gì?  + Em đã vẽ hoặc cắt dán được những hình ảnh nào?  + Em dự định ở tiết 2 sẽ hoàn thiện sản phẩm như thế nào?  + Em nhận thấy sản phẩm của các bạn trong lớp thể hiện những hoạt động nào?  - GV nhận xét, đánh giá nội dung chia sẻ … và kết quả thực hành của HS, liên hệ bồi dưỡng phẩm chăm chỉ, ý thức tìm hiểu các hoạt động trong mùa hè và cuộc sống xung quanh. |
| **4. Hoạt động vận dụng và hướng dẫn HS bị học tiết 2 của bài học** |
| GV tổng kết nội dung tiết 1 và hướng dẫn HS chuẩn bị học tiết 2 của bài học |

**Tiết 2 – Bài 1: Kì nghỉ hè của em**

|  |
| --- |
| **Hoạt động mở đầu** |
| Trò chơi tiếp sức “Mùa hè thú vị”Gv hướng dẫn các nhóm HS viết tên các hoạt động ý nghĩa thường diễn ra trong mùa hè và tổ chức đánh giá kết quả; liên hệ nội dung tiết 1 và giới thiệu nội dung tiết 2 của bài học |
| **1. Hoạt động quan sát, nhận biết** |
| - GV hướng dẫn HS đặt trên bàn sản phẩm đã thực hành ở tiết 1 và đồ dùng học tập.  - GV nắm bắt, đánh giá, động viên,… mức độ chuẩn bị của HS và nêu câu hỏi:  + Em đã chuẩn bị những gì để hoàn thành sản phẩm?  + Em quan sát sản phẩm của mình đã tạo được ở tiết 1, chia sẻ những việc cần làm để hoàn thiện sản phẩm.  - GV tóm tắt chia sẻ của HS, gợi mở hướng hoàn thiện sản phẩm và giải quyết tình huống Hs không chuẩn bị tiết học (nếu có). |
| **2. Hoạt động thực hành, sáng tạo** |
| Gv tổ chức HS thực hành, hoàn thiện sản phẩm tiết 1 |
| - Gv bố trí hS theo vị trí nhóm và giao nhiệm vụ cá nhân:  + Em có thể vẽ thêm hình ảnh nhận vật, cảnh vật trên bức tranh đã vẽ ở tiết 1 và vẽ màu nền, hoàn thiện sản phẩm. Hoặc em có thể vẽ, cắt, xé tạo thêm hình ảnh nhân vật, cảnh vật và vẽ màu nền, dán các hình ảnh để hoàn thiện sản phẩm.  + Chia sẻ ý tưởng hoàn thiện sản phẩm của mình với bạn; quan sát sản phẩm của bạn và có thể đặt câu hỏi tìm hiểu/tham khảo ý tưởng, cách thể hiện và hướng hoàn thiện sản phẩm của bạn bên cạnh/trong nhóm  - GV lưu ý HS: Khi dán các hình ảnh cần chú ý đền vị trí trước, sau của các hình ảnh, hình ảnh to ở trước, nhỏ ở phía sau,; hình ảnh chính ở trung tam, hình ảnh phụ ở xung quanh,… có vò giấy, dán tạo phần nền cho bức tranh.  - GV nhắc HS thời gian thực hành và quan sát, nắm bắt mức độ thực hiện nhiệm vụ của HS và gợi ý, hướng dẫn, hỗ trợ (nếu cần). |
| **3. Hoạt động cảm nhận, chia sẻ** |
| - GV hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm và quan sát, trao đổi; gợi mở nội dung giới thiệu sản phẩm và chia sẻ cảm nhận:  + Em đã hoàn thiện sản phẩm ở tiết 1 như thế nào?  + Em hãy giới thiệu hình ảnh chính, hình ảnh phụ và một số màu đậm, màu nhạt, màu nóng, màu lạnh,…; tư thế dáng người thay đổi trên sản phẩm?  + Sản phẩm của em có chi tiết hoặc màu sắc, hình ảnh nào nổi bật?  - GV nhận xét, đánh giá nội dung trao đổi, chia sẻ … và kết quả thực hành của HS, liên hệ bồi dưỡng ở HS ý thức tham gia các hoạt động ở địa phương và trường lớp,… |
| **4. Hoạt động vận dụng và hướng dẫn HS bị học bài tiếp theo** |
| - Gv hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung bức tranh Thả diều và cách sắp xếp các nhân vật, hình ảnh, màu sắc trong tranh  - Gv gợi mở HS có thể vẽ thêm bức tranh về hoạt động thú vị trong kì nghỉ hè của em, của gia đình,…  - GV hướng dẫn HS chuẩn bị học bài 2: Phong cảnh mùa hè |

**Chủ đề 1: KỈ NIỆM MÙA HÈ**

**Bài 2: Phong cảnh mùa hè** (2 tiết)

Phân bố nội dung thực hành, sáng tạo ở mỗi tiết

|  |  |
| --- | --- |
| Tiết 1 | Sáng tạo tranh về đề tài phong cảnh mùa hè bằng cách vẽ/vẽ kết hợp cắt dán,…  (vẽ hình ảnh trên giấy bằng bút chì/bút màu; hoặc vẽ, cắt tạo các hình ảnh đơn lẻ cho nội dung bức tranh) |
| Tiết 2 | Hoàn thiện sản phẩm đã thể hiện ở tiết 1  (vẽ màu; hoặc: sắp xếp các hình đơn lẻ trên bức tranh và bổ sung chi tiết hoàn thiện sản phẩm) |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực mĩ thuật**

Bài học giúp học sinh đạt được một số yêu cầu cần đạt sau:

- Nêu được vẻ đẹp của màu sắc thiên nhiên mùa hè.

- Sử dụng được màu sắc đậm nhạt, không gian xa gần, chấm/nét dày/thưa,… để sáng tạo sản phẩm về đề tài phong cảnh màu hè.

- Trưng bày, giới thiệu và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm.

**2. Năng lực chung và năng lực đặc thù khác**

HS có cơ hội hình thành, phát triển năng lực chung và một số năng lực đặc thù thông qua việc: Vận dụng các kĩ năng tạo hình phù hợp với hình thức, chất liệu để thực hành, sáng tạo sản phẩm; tìm hiểu vẻ đẹp về màu sắc và đặc diểm phong cảnh mùa hè, nhận ra sự thay đổi cảnh sắc theo các mùa trong năm và ở một số vùng miền,…

**3. Phẩm chất**

Bài học góp phần bồi dưỡng ở HS tình yêu thiên nhiên, đất nước, đức tính chăm chỉ, ý thức trách nhiệm… thông qua một số biểu hiện, như:chuẩn bị một số đồ dùng cần thiết để thực hành, sáng tạo; giữ vệ sinh đôi tay, đồ dùng, trang phục và lớp học sau khi thực hành; ý thức giữ gìn vẻ đẹp của phong cảnh thiên nhiên và môi trường xung quanh,…

**II. CHUẨN BỊ CỦA HỌC SINH VÀ GIÁO VIÊN**

Vở thực hành; Giấy, giấy màu, bút chì, kéo, bút màu,...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**Tiết 1 – Bài 2: Phong cảnh mùa hè**

|  |
| --- |
| **Hoạt động mở đầu** |
| GV tổ chức HS nghe hoặc hát, vận động theo lời bài hát: Em yêu mùa hè quê em, sáng tác của nhạc sĩ Xuân Trang và giới thiệu nội dung bài học |
| **1. Hoạt động quan sát, nhận biết** |
| - GV tổ chức cho HS quan sát hình ảnh 1,2,3 (sgk, tr.9) và cho biết: Màu sắc, cảnh vật trong mỗi hình ảnh giúp em nhận ra mùa nào trong năm?  - GV tổ chức cho HS quan sát hình ảnh (sgk, tr.10) và cho biết: Màu sắc, phong cảnh thiên nhiên, trang phục các nhân vật phù hợp với mùa nào nhất?  - GV nhận xét chia sẻ, đánh giá, bổ sung của HS và giới thiệu nội dung, màu sắc, hình ảnh thiên nhiên, con người,… ở mỗi hình ảnh 1,2, 3 (tr.9) và bức tranh (tr.10).  - GV giới thiệu thêm hình ảnh, sản phẩm, tác phẩm thể hiện phong cảnh mùa hè ở địa phương và nơi khác; liên hệ bồi dưỡng ý thức giữ gìn, bảo vệ cây xanh, cảnh quan thiên nhiên mùa hè |
| **2. Hoạt động thực hành, sáng tạo** |
| ***2.1. Hướng dẫn HS cách thực hành***  a. Vẽ tranh phong cảnh mùa hè (phong cảnh biển)-Tr.10 |
| - Gv tổ chức HS quan sát và trả lời câu hỏi:  + Bức tranh có những màu sắc và hình ảnh nào?  + Màu nào là màu chủ đạo trên sản phẩm và thể hiện màu sắc đặc trưng của mùa hè?  + Nêu các bước thực hành sáng tạo sản phẩm?  - GV nhận xét, đánh giá nội dung trả lời, bổ sung của HS, hướng cách thực hành, sáng tạo sản phẩm; kết hợp gợi mở, giải thích,…  - GV giới thiệu thêm một số sản phẩm/tác phẩm vẽ về đề tài phong cảnh mùa hè |
| b. Vẽ, cắt dán tranh phong cảnh màu hè (phong cảnh miền núi) |
| - Gv tổ chức HS quan sát và trả lời câu hỏi:  + Những nguyên vật liệu nào cần chuẩn bị để thực hành  + Những hình ảnh nào thể hiện đặc trưng phong cảnh niềm núi?  + Sản phảm có những màu nóng, màu lạnh, màu đậm, màu nhạt nào và vị trí của các màu đó trên sản phẩm như thế nào?  + Các hình ảnh to, nhỏ sắp xếp ở vị trí nào trên sản phẩm và gợi không gian xa gần như thế nào?  - GV nhận xét, đánh giá nội dung trả lời, bổ sung của HS, hướng cách thực hành, sáng tạo sản phẩm; kết hợp nêu vấn đề, gợi mở HS.  - Gv giới thiệu thêm một số sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật được sáng tạo bằng hình thức vẽ kết hợp cắt, xé dán hoặc nặn, in. |
| ***2.2. Tổ chức HS thực hành, sáng tạo*** |
| - GV giao nhiệm vụ cho HS:  + Em hãy sáng tạo sản phẩm đề tài phong cảnh mùa hè bằng hình thức thực hành theo ý thích  + Quan sát, trao đổi với bạn về ý tưởng của mình (chọn phong cảnh vùng miền núi, biển, đồng bằng hay trung du), không gian cảnh rộng hay hẹp? Em sử dụng hình ảnh gì trên sản phẩm?  - GV gợi mở HS: có thể chọn hình thức thực hành vé hoặc cắt, xé, dán, nặn và có thể tìm hiểu thêm ý tưởng, cách sắp xếp vị trí các hình ảnh ở một số sản phẩm tham khảo.  - GV lưu ý HS: Các hình ảnh chính, phụ cần có kích thước/tỉ lệ khác nhau và có hình ảnh hoặc màu sắc làm điểm nhấn, nổi bật cho sản phẩm  - GV nhắc HS thời gian thực hành và yêu cầu mức độ sản phẩm ở tiết 1: Vẽ hình ảnh trên giấy/vở thực hành hoặc vẽ, cắt tạo các hình ảnh đơn lẻ (kho hình ảnh).  - Gv quan sát, nắm bắt mức độ thực hiện nhiệm vụ của HS và gợi ý, nêu vấn đề hoặc hướng dẫn, hỗ trợ (nếu cần). |
| **3. Hoạt động cảm nhận, chia sẻ** |
| - GV hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm và quan sát, trao đổi; gợi mở nội dung giới thiệu sản phẩm và chia sẻ cảm nhận:  + Em đã vẽ/vẽ, cắt, xé tạo được những hình ảnh nào?  + Các hình ảnh đã tạo được thể hiện phong cảnh mùa hè vùng của miền nào?  + Em muốn tiếp tục hoàn thành sản phẩm ở tiết 2 như thế nào? hãy giới thiệu màu sắc được sử dụng như thế nào trong sản phẩm?  - Em nhận thấy một số hình ảnh sản phẩm của các bạn thể hiện phong cảnh mùa hè ở nơi nào?  - GV nhận xét, đánh giá nội dung trao đổi, chia sẻ … và kết quả thực hành của HS, liên hệ bồi dưỡng ở HS ý thức bảo vệ cây xanh ở xung quanh. |
| **4. Hoạt động vận dụng và hướng dẫn HS bị học tiết 2 của bài học** |
| GV tổng kết tiết học và hướng dẫn HS chuẩn bị học tiết 2 của bài học |

**Tiết 2 – Bài 2: Phong cảnh mùa hè**

|  |
| --- |
| **Hoạt động mở đầu** |
| Tổ chức HS tham gia trò chơi “Điều em biết”  Nhiệm vụ của một số nhóm tham gia chơi: viết tên một số màu sắc đặc trưng trong mùa hè ở một số vùng miền (miền núi, miền biển, đồng bằng)… |
| **1. Hoạt động quan sát, nhận biết** |
| - GV hướng dẫn HS đặt trên bàn sản phẩm đã thực hành ở tiết 1 và đồ dùng học tập và đánh giá mức độ chuẩn bị của HS.  - Gv gợi mở HS giới thiệu sự chuẩn bị của mình cho việc hoàn thành sản phẩm:  + Em đã chuẩn bị những gì để hoàn thành sản phẩm?  + Em hãy chia sẻ những việc cần làm để hoàn thiện sản phẩm.  - GV tóm tắt chia sẻ của HS, gợi mở hướng hoàn thiện sản phẩm và giải quyết tình huống Hs không chuẩn bị (nếu có). |
| **2. Hoạt động thực hành, sáng tạo** |
| - Gv tổ chức HS thực hành, hoàn thiện sản phẩm: bố trí HS theo vị trí nhóm và giao nhiệm vụ cá nhân:  + Em có thể vẽ thêm hình ảnh (cây, nhà, con đường, dòng sông, mây, trời,…) trên bức tranh đã vẽ ở tiết 1 và vẽ màu nền, hoàn thiện sản phẩm. Hoặc em có thể vẽ, cắt, xé tạo thêm hình ảnh cảnh vật và vẽ màu nền, dán các hình ảnh để hoàn thiện sản phẩm.  + Chia sẻ ý tưởng hoàn thiện sản phẩm của mình với bạn; quan sát sản phẩm của bạn và có thể đặt câu hỏi tìm hiểu/tham khảo ý tưởng, cách thể hiện và hướng hoàn thiện sản phẩm của bạn bên cạnh/trong nhóm  - GV lưu ý HS: Màu sắc tươi sáng, thể hiện đặc điểm của mùa hè ở quê hương hoặc nơi khác theo ý thích. Khi dán các hình ảnh cần chú ý đền vị trí trước, sau của các hình ảnh, hình ảnh to ở trước, nhỏ ở phía sau,; hình ảnh chính ở trung tam, hình ảnh phụ ở xung quanh,… có vò giấy, dán tạo phần nền cho bức tranh.  - GV nhắc HS thời gian thực hành và quan sát, nắm bắt mức độ thực hiện nhiệm vụ của HS và gợi ý, hướng dẫn, hỗ trợ (nếu cần). |
| **3. Hoạt động cảm nhận, chia sẻ** |
| - GV hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm và quan sát, trao đổi; gợi mở nội dung giới thiệu, chia sẻ cảm nhận:  + Em đã hoàn thiện sản phẩm ở tiết 1 như thế nào?  + Em sáng tạo sản phẩm phong cảnh mùa hè vùng của miền nào? Hình ảnh/chi tiết nào thể hiện đặc điểm của vùng miền đó?  + Em hãy giới thiệu màu sắc được sử dụng như thế nào trong sản phẩm?  + Trên sản phẩm của em có sử dụng chấm/ nét để trang trí, tạo sự vui mắt và thay đổi về hình mảng ?  - GV nhận xét, đánh giá nội dung trao đổi, chia sẻ … và kết quả thực hành của HS, liên hệ bồi dưỡng ở ý thức giữ gìn, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên, tìm hiểu đặc điểm các mùa trong năm,… |
| **4. Hoạt động vận dụng và hướng dẫn HS bị học bài tiếp theo** |
| - Gv hướng dẫn HS tìm hiểu bức tranh Những đống rơm, cuối hè (màu sắc, kích thước, vị trí hình ảnh chính, phụ,… ) và giới thiệu thêm về tác giả  - GV tổng kết bài học và hướng dẫn HS chuẩn bị học bài 3. |

**CHỦ ĐỀ 2: BẠN BÈ NĂM CHÂU**

**Bài 3: Khuôn mặt vui vẻ** (2 tiết)

Phân bố nội dung thực hành, sáng tạo ở mỗi tiết

|  |  |
| --- | --- |
| Tiết 1 | Thực hành, sáng tạo sản phẩm cá nhân (vẽ, cắt, dán; có thể nặn) |
| Tiết 2 | Hoàn thiện sản phẩm đã thể hiện ở tiết 1 hoặc Thực hành, sáng tạo sản phẩm nhóm (vẽ hoặc cắt, xé, dán, in, nặn) |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực mĩ thuật**

*Bài học giúp học sinh đạt được một số yêu cầu sau:*

- Nêu được đặc điểm của chi tiết thể hiện trạng thái cảm xúc vui vẻ và chi tiết, hình ảnh đối xứng tạo sự cân bằng trên khuôn mặt người.

- Tạo được sản phẩm chân dung khuôn mặt vui vẻ có chi tiết, hình ảnh đối xứng và trao đổi, chia sẻ trong thực hành, sáng tạo.

- Trưng bày, giới thiệu được sản phẩm của mình, của bạn.

**2. Năng lực chung và năng lực đặc thù khác**

Hs có cơ hội hình thành, phát triển một số năng lực chung và năng lực đặc thù khác thông qua việc: *Trao đổi, chia sẻ; chuẩn bị đồ dùng và sử dụng được công cụ, họa phẩm, vật liệu… phù hợp với hình thức, ý tưởng sáng tạo sản phẩm; xác định vị trí, kích thước các bộ phận, chi tiết trên hình khuôn mặt tạo sự cân đối trên sản phẩm; biết vận dụng hiểu biết về hình dạng khuôn mặt và màu da, màu tóc,… của người dân ở một số dân tộc, quốc gia trên thế giới hoặc khu vực Đông nam Á,… vào thực hành, sáng tạo sản phẩm,…*

**3. Phẩm chất**

Bài học góp phần bồi dưỡng ở HS đức tính chăm chỉ, lòng nhân ái, ý thức trách nhiệm… thông qua một số biểu hiện, như: *Có ý thức chuẩn bị, sưu tầm vật liệu để thực hành và tìm hiểu vẻ đẹp của người dân ở các dân tộc trên thế giới hoặc khu vực; tôn trọng sáng tạo của bạn bè và người khác; giữ vệ sinh trong thực hành, sáng tạo…*

**II. CHUẨN BỊ** **CỦA GV VÀ HS:**

Vở thực hành; Giấy/bìa giấy màu (hoặc bài carton), giấy màu, bút chì, tẩy chì, kéo, bút màu,...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**Tiết 1 – Bài 3: Khuôn mặt vui vẻ**

|  |
| --- |
| **Hoạt động mở đầu:** *Trò chơi* Thử bạn: |
| Gv sử dụng bộ thẻ các gương mặt cảm xúc cơ bản của môn Đạo đức để tổ chức HS tìm hiểu, nhận ra cảm xúc khác nhau ở các khuôn mặt; liên hệ giới thiệu bài học |
| **1. Hoạt động quan sát, nhận biết** |
| - GV tổ chức HS quan sát và trả lời các câu hỏi trong SGK  - Gv tóm tắt chia sẻ, nhận xét, bổ sung của HS và chốt kiến thức, gợi mở kĩ năng thực hành.  - Gv tổ chức HS làm việc theo cặp, yêu cầu:  - Gv giới thiệu thêm một số hình ảnh hoặc sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật thể hiện cảm xúc vui vẻ và gợi mở HS chia sẻ cảm nhận.  - Gv tóm tắt nội dung HĐ |
| **2. Hoạt động thực hành, sáng tạo** |
| ***2.1. Hướng dẫn HS cách thực hành***  a. Tổ chức HS quan sát, tìm hiểu cách tạo kho hình ảnh các bộ phận trên khuôn mặt (tr.15, sgk) |
| – GV đặt vấn đề, nêu câu hỏi:  + Em hãy nêu những đồ dùng, vật liệu để thực hành, tạo nên sản phẩm?  + Kho hình ảnh các bộ phận trên khuôn mặt gồm những gì? Em hãy nêu hình dạng, màu sắc của các khuôn mặt và các bộ phận mắt, mũi, miệng, tai? Nêu sự khác nhau về cảm xúc vui vẻ ở bộ phận hình miệng?  + Em hãy nêu cách tạo thực hành tạo kho hình ảnh các bộ phận trên khuôn mặt?  – GV đánh giá nội dung trả lời, nhận xét, bổ sung của HS và hướng dẫn HS cách tạo kho hình ảnh các bộ phận trên khuôn mặt.  - GV giới thiệu thêm hình ảnh hoặc sản phẩm, tác phẩm chân dung con người ở một số vùng miền trên đất nước Việt Nam và một số nước láng giềng, một số châu lục trên thế giới; giúp HS nhận ra sự khác nhau về màu da, màu tóc, trang phục,… ở các hình ảnh |
| b. Tổ chức tìm hiểu cách sắp xếp các bộ phận tạo hình khuôn mặt vui vẻ theo ý thích (tr.16, Sgk) |
| - Gv tổ chức HS quan sát hình minh họa và nêu câu hỏi:  + Hình dạng hai khuôn mặt ở sản phẩm khác nhau như thế nào?  + Hai sản phẩm có những chi tiết nào giống nhau, khác nhau?  + Trên mỗi sản phẩm, có chi tiết/bộ phận nào sắp xếp đối xứng tạo cân đối trên khuôn mặt?  + Kiểu tóc ở hai hình khuôn mặt là những kiểu nét nào?  - Gv tóm tắt nội dung trả lời, chia sẻ, nhận xét, bổ sung của HS  - GV hướng dẫn HS sắp xếp các bộ phận tạo sự cân đối về chiều dọc, chiều ngang cho hình khuôn mặt và vị trí mắt, tại tạo chi tiết đối xứng, cân đối trên sản phẩm.  - GV hướng dẫn HS tìm hiểu, trao đổi về hình ảnh, màu sắc, kiểu tóc, phụ kiện, trang phục, sắp xếp vị trí các bộ phận mắt, mũi, miệng, tai và trang trí ở một số sản phẩm tham khảo (tr.16-sgk) |
| ***2.2. Tổ chức HS thực hành, sáng tạo*** |
| - Gv tổ chức HS tham gia trò chơi “Tôi vui vẻ”: HS thực hiện theo cặp và đối diện nhau, lần lượt mỗi bạn biểu đạt cảm xúc vui vẻ mức độ khác nhau và cùng chia sẻ cảm nhận về đặc điểm chi tiết biểu đạt cảm xúc đó.  - Gv tóm tắt chia sẻ trò chơi của HS và liên hệ trải nghiệm trò chơi vào thực hành.  - GV bố trí HS thực hành theo vị trí nhóm và giao nhiệm vụ cá nhân:  + Thực hành: Tạo hình một khuôn mặt vui vẻ có chi tiết đối xứng trên sản phẩm  + Quan sát bạn trong nhóm/bên cạnh, chia sẻ ý tưởng của mình với bạn (VD: hình dạng khuôn mặt, màu da, kiểu tóc, màu tóc, mức độ cảm xúc vui vẻ nhiều, ít,…); đặt câu hỏi cho bạn (VD: hình khuôn mặt của bạn là trai hay gái, có màu da như thế nào?...)  - GV gợi mở HS: có thể tạo hình dạng khuôn mặt dạng hình tròn, hình vuông chữ điền, hình trái xoan,… và chọn màu da theo ý thích; phần miệng cần thể hiện được cảm xúc vui vẻ và tạo chi tiết làm điểm nhấn nối bật trên khuôn mặt; trang phục và phụ kiện có thể sử dụng cách trang trí màu sắc, chấm nét,… lặp lại;  - GV nhắc HS thời gian thực hành và yêu cầu mức độ sản phẩm ở tiết 1: Tạo hình khuôn mặt và các bộ phận mắt, mũi, miệng, tai bằng cách vẽ, cắt hoặc nặn; có thể liên hệ tạo hình khuôn mặt với hình ảnh người thân hoặc bạn bè ở phương xa, châu lục, quốc gia cụ thể trên thế giới.  - Gv quan sát HS thực hiện nhiệm vụ, nắm bắt mức độ thực hiện nhiệm vụ của HS và gợi ý, nêu vấn đề hoặc hướng dẫn, hỗ trợ (nếu cần). |
| **3. Hoạt động cảm nhận, chia sẻ** |
| – Gv hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm và quan sát, trao đổi, giới thiệu, chia sẻ, VD:  + Em đã tạo sản phẩm bằng cách nào, vật liệu nào,…?  + Em hãy giới thiệu màu sắc của khuôn mặt và các bộ phận đã tạo được?  + Ở tiết học sau, em muốn tạo thêm những chi tiết nào để hoàn thành sản phẩm?  + Em thích chi tiết/màu sắc nào nhất ở sản phẩm của mình đã tạo được và sản phẩm của bạn?  – Gv đánh giá nội dung trao đổi, chia sẻ, nhận xét… và kết quả thực hành của HS. |
| **4. Hoạt động vận dụng và hướng dẫn HS bị học tiết 2 của bài học** |
| – GV tổng kết tiết học; Hướng dẫn HS chuẩn bị học tiết 2 của bài học |

**Tiết 2 – Bài 3: Khuôn mặt vui vẻ**

|  |
| --- |
| **Hoạt động mở đầu:** *Trò chơi* Đố bạn: |
| - GV giao nhiệm vụ cho một số nhóm tham gia chơi: thảo luận, chọn và viết tên một châu lục/quốc gia trên thế giới, viết giới thiệu màu sắc đặc trung của màu da, màu tóc của con người ở quốc gia/châu lục đó.  - GV cùng HS đánh giá kết quả (kết hợp sử dụng hình ảnh trực quan), gợi mở nội dung tiết 2 của bài học. |
| **1. Hoạt động quan sát, nhận biết** |
| - GV hướng dẫn HS đặt trên bàn sản phẩm đã thực hành ở tiết 1 và đồ dùng học tập; đánh giá mức độ chuẩn bị của HS.  - Gv gợi mở HS giới thiệu sự chuẩn bị của mình cho việc hoàn thành sản phẩm:  + Em đã chuẩn bị những gì để hoàn thành sản phẩm?  + Em hãy chia sẻ những việc cần làm để hoàn thiện sản phẩm (tạo thêm bộ phận, chi tiết nào; vẽ màu nào cho sản phẩm,…).  - GV tóm tắt chia sẻ của HS, gợi mở hướng hoàn thiện sản phẩm và giải quyết tình huống Hs không chuẩn bị (nếu có). |
| **2. Hoạt động thực hành, sáng tạo** |
| - Gv tổ chức HS thực hành, hoàn thiện sản phẩm: bố trí HS theo vị trí nhóm và giao nhiệm vụ cá nhân:  + Em có thể vẽ, cắt tạo thêm các chi tiết, bộ phận, kiểu tóc, kiểu trang phục,… theo ý thích về sản phẩm của mình.  + Dán các bộ phận, chi tiết cân đối trên hình khuôn mặt và hoàn thiện sản phẩm.  + Có thể vẽ, cắt thêm các chi tiết như: vòng cổ, vòng tai,… để trang trí cho hình khuôn mặt và vẽ màu, sử dụng thêm chấm, nét trang trí lặp lại cho phần nền của sản phẩm  + Chia sẻ ý tưởng hoàn thiện sản phẩm của mình với bạn; quan sát sản phẩm của bạn và có thể đặt câu hỏi tìm hiểu/tham khảo ý tưởng, cách thể hiện của bạn bên cạnh/trong nhóm.  - GV lưu ý HS: sắp xép vị trí các bộ phận mắt, mũi, miệng, tai cần tạo sự cân đối theo chiều ngang, chiều dọc cho khuôn mặt~~.~~  - GV nhắc HS thời gian thực hành và quan sát, nắm bắt mức độ thực hiện nhiệm vụ của HS, gợi ý, hướng dẫn, hỗ trợ (nếu cần). |
| **3. Hoạt động Cảm nhận, chia sẻ** |
| – Gv hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm và quan sát, trao đổi, giới thiệu, chia sẻ, VD:  + Em/nhóm em đã tạo sản phẩm bằng cách nào, vật liệu nào,…?  + Trên sản phẩm của em/của nhóm, chi tiết nào thể hiện cảm xúc vui vẻ, chi tiết nào sắp xếp đối xứng?  + Chi tiết nào (màu da, màu tóc, màu mắt,…) trên sản phẩm của em/của nhóm có thể liên hệ với quốc gia, dân tộc hay vùng miền nào trên thế giới hoặc ở nước ta?  + Em thích sản phẩm của bạn nào/nhóm nào nhất, vì sao?  – Gv đánh giá nội dung trao đổi, chia sẻ, nhận xét… và kết quả thực hành của HS. |
| **4. Hoạt động vận dụng và hướng dẫn HS bị học bài tiếp theo** |
| – GV hướng dẫn hs quan sát và trả lời câu hỏi: Hình các khuôn mặt biểu đạt cảm xúc như thế nào và có chi tiết nào khác nhau; chi tiết nào nổi bật; hình khuôn mặt nào ấn tượng/thích nhất,…?  - GV tóm tắt nội dung chia sẻ của HS; tổng kết tiết học/ bài học; Hướng dẫn HS chuẩn bị học bài 4 |

**Chủ dề 2: BẠN BÈ NĂM CHÂU**

**Bài 4: Em yêu hòa bình** (2 tiết)

Phân bố nội dung thực hành, sáng tạo ở mỗi tiết

|  |  |
| --- | --- |
| Tiết 1 | Vẽ tranh về đề tài em yêu hòa bình |
| Tiết 2 | Hoàn thiện sản phẩm đã thể hiện ở tiết 1 (hoặc Cắt, xé dán hoặc nặn tạo sản phẩm nhóm về đề tài em yêu hòa bình) |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực mĩ thuật**

*Bài học giúp học sinh đạt được một số yêu cầu sau:*

- Nêu được hình ảnh làm biểu tượng cho hòa bình trên thế giới và một số hoạt động thể hiện tình đoàn kết trong đời sống hoặc tình hữu nghị và hòa bình giữa các quốc gia, dân tộc trên thế giới.

- Tạo được sản phẩm về đề tài em yêu hòa bình có màu sắc đậm nhạt, vị trí của các nhân vật tạo nên nhịp điệu theo ý thích và trao đổi, chia sẻ trong thực hành.

- Trưng bày, giới thiệu được sản phẩm của mình, của bạn

**2. Năng lực chung và năng lực đặc thù khác**

HS có cơ hội hình thành, phát triển năng lực chung và một số năng lực đặc thù khác thông qua việc: *Trao đổi, chia sẻ;* *sử dụng kết hợp chất liệu,, vật liệu, hình thức thực hành khác nhau vào sáng tạo sản phẩm; xác định vị trí của một số nhân vật để tạo nhịp điệu ở sản phẩm; vận dụng hiểu biết về sự khác nhau về đặc điểm của người dân và trang phục của một số dân tộc, quốc gia trên thế giới hoặc khu vực Đông nam Á,… vào thực hành, sáng tạo sản phẩm,…*

**3. Phẩm chất**

Bài học góp phần bồi dưỡng ở HS lòng yêu nước, đức tính chăm chỉ, lòng nhân ái, ý thức trách nhiệm thông qua một số biểu hiện, như: *Đoàn kết, quý mến mọi người; yêu cuộc sống, yêu hòa bình; chuẩn bị đồ dùng, vật liệu…; tìm hiểu và tôn trọng sự khác nhau về màu da, màu tóc, trang phục,… của một số dân tộc, quốc gia trên thế giới hoặc trong khu vực;tôn trọng sự sáng tạo của bạn bè và người khác; giữ vệ sinh trong và sau khi thực hành…*

**II. CHUẨN BỊ** **CỦA GV VÀ HS:**

Vở thực hành; Giấy/bìa giấy màu (hoặc bìa carton), giấy màu, bút chì, tẩy chì, kéo, bút màu,...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**Tiết 1 – Bài 4: Em yêu hòa bình**

|  |
| --- |
| **Hoạt động mở đầu** |
| Gv tổ chức HS nghe/hát theo lời/bản nhạc bài hát: Chúng em cần hòa bình của nhạc sĩ Hoàng Long, Hoàng Lân và liên hệ, giới thiệu bài học. |
| **1. Hoạt động quan sát, nhận biết** |
| - GV tổ chức HS quan sát và trả lời các câu hỏi trong SGK tương ứng với mỗi hình 1, 2, 3  - GV đánh giá nội dung trả lời, chia sẻ, nhận xét, bổ sung của HS và giới thiệu thêm thông tin ở mỗi hình ảnh.  - Gv tóm tắt, nội dung quan sát, chốt kiến thức; kết hợp bồi dưỡng phẩm chất: Tình yêu thương trong gia đình, đoàn kết với bạn bè, tình hữu nghị giữa các quốc gia, dân tộc trên thế giới… |
| **2. Hoạt động thực hành, sáng tạo** |
| ***2.1. Hướng dẫn HS cách thực hành***  a. Tổ chức HS tìm hiểu cách vẽ tranh: trại hè thiếu nhi đoàn kết (tr.19, sgk) |
| – GV hướng dẫn HS quan sát và nêu câu hỏi:  + Em hãy nêu các bước vẽ tranh?  + Em cho biết các nhân vật trong bức tranh đang làm gì?  + Em nêu sự khác nhau ở các nhân vật (màu da, trang phục,…); em có liên hệ quốc gia nào qua nhân vật cụ thể trong sản phẩm?  + Nếu nối vị trí của các nhân vật sẽ tạo nên nhịp điệu như thế nào?  – GV đánh giá nội dung trả lời, nhận xét, bổ sung của HS, hướng dẫn HS các bước vẽ tranh; sắp xếp vị trí các nhân vật tạo nhịp điệu. |
| b. Tổ chức tìm hiểu cách vẽ, cắt, dán tạo sản phẩm em yêu hòa bình (tr.20, Sgk) |
| – GV hướng dẫn Hs quan sát và nêu câu hỏi:  + Em hãy nêu các bước thực hành tạo sản phẩm?  + Kho hình ảnh gồm những hình sản phẩm nào?  + Trang phục của các nhân vật ở kho hình ảnh gợi cho em nghĩ đến quốc gia, dân tộc nào?  + Trên sản phẩm, các màu đậm ở các nhân tạo nhịp điệu như thế nào?  – GV đánh giá nội dung trả lời, nhận xét, bổ sung của HS và hướng dẫn HS một số thao tác thực hành chính ở mỗi bước.  - GV hướng dẫn HS tìm hiểu một số sản phẩm tham khảo và nhận ra vị trí các hình ảnh tạo nhịp điệu trên sản phẩm. |
| ***2.2. Tổ chức HS thực hành, sáng tạo*** |
| - GV bố trí HS theo vị trí nhóm và giao nhiệm vụ cá nhân:  + Thực hành: vẽ tranh về đề tài em yêu hòa bình  + Quan sát bạn trong nhóm/bên cạnh, chia sẻ ý tưởng của mình với bạn (VD: hoạt động thể hiện đoàn kết, hòa bình, diễn ra ở đâu; vị trí các nhân vật/hình ảnh tạo nhịp điệu,…); đặt câu hỏi cho bạn,…)  - Gv gợi mở HS: Nên thể hiện hình ảnh các nhân vật có đặc điểm trang phục, màu da, màu tóc,… theo vùng, miền hay châu lục, quốc gia, dân tộc cụ thể; Chú ý sắp xếp vị trí các nhân vật hoặc cây, nhà, cờ,… để tạo nên nhịp điệu ở sản phẩm. Có thể trang trí trang phục bằng màu sắc, chấm, nét lặp lại, có chi tiết nổi bật.  - GV nhắc HS thời gian thực hành và yêu cầu mức độ sản phẩm ở tiết 1: Chọn hoạt động thể hiện đoàn kết, hòa bình trên thế giới (các nước trong khu vực Đông nam Á, châu Á, các châu lục,…) và vẽ hình ảnh bằng bút chì/bút màu.  - Gv quan sát HS thực hiện nhiệm vụ, nắm bắt mức độ thực hiện nhiệm vụ của HS và gợi ý, nêu vấn đề hoặc hướng dẫn, hỗ trợ (nếu cần). |
| **3. Hoạt động cảm nhận, chia sẻ** |
| – Gv hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm và quan sát, trao đổi, giới thiệu, chia sẻ, VD:  + Em vẽ tranh về hoạt động nào?  + Bức tranh của em có những hình ảnh nào?  + Vị trí của các hình ảnh (nhân vật, cảnh vật,…) tạo nên nhịp điệu như thế nào trên bức tranh?  + Em thích hình ảnh nào nhất trên sản phẩm của mình, của bạn? vì sao?  + Em muốn vẽ thêm hình ảnh hoặc màu nào để hoàn thiện bức tranh của mình ở tiết sau?  – Gv đánh giá nội dung trao đổi, chia sẻ, nhận xét… và kết quả thực hành của HS. |
| **4. Hoạt động vận dụng và hướng dẫn HS bị học tiết 2** |
| – GV hướng dẫn hs quan sát và trả lời câu hỏi: trang phục của mỗi hình ảnh nhân vật gợi cho em biết đến đất nước, quốc gia nào?  - GV tóm tắt nội dung chia sẻ của HS, giới thiệu thêm về sản phẩm  - GV tổng kết tiết học; hướng dẫn HS chuẩn bị học tiết 2 của bài học. |

**Tiết 2 – Bài 4: Em yêu hòa bình**

|  |
| --- |
| **Hoạt động mở đầu** |
| Gv tổ chức HS nghe/hát theo lời/bản nhạc bài hát: Thiếu nhi thế giới liên hoan của tác giả Lưu Hữu Phước và liên hệ, giới thiệu nội dung tiết học |
| **1. Hoạt động quan sát, nhận biết** |
| - GV hướng dẫn HS đặt trên bàn sản phẩm đã thực hành ở tiết 1 và đồ dùng học tập; đánh giá mức độ chuẩn bị của HS.  - Gv gợi mở HS giới thiệu sự chuẩn bị cho việc hoàn thành sản phẩm của mình:  + Em đã chuẩn bị những gì để hoàn thành sản phẩm?  + Em hãy chia sẻ những việc cần làm để hoàn thiện sản phẩm (vẽ thêm hình ảnh nào, vẽ màu nền và màu cho các hình ảnh,…).  - GV tóm tắt chia sẻ của HS, gợi mở hướng hoàn thiện sản phẩm và giải quyết tình huống Hs không chuẩn bị (nếu có). |
| **2. Hoạt động thực hành, sáng tạo** |
| - GV bố trí HS theo vị trí nhóm và giao nhiệm vụ cá nhân:  + Thực hành: Tiếp tục hoàn thiện sản phẩm đã vẽ ở tiết 1.  + Quan sát bạn trong nhóm/bên cạnh, chia sẻ ý tưởng của mình với bạn (VD: chọn màu cho hình ảnh chính, màu cho phần nền,…; trang trí trang phục của các nhân vật,…); đặt câu hỏi cho bạn,…  - Gv gợi mở HS: Nên vẽ màu cho các nhân vật có đặc điểm trang phục, màu da, màu tóc,… theo vùng, miền hay châu lục, quốc gia, dân tộc cụ thể; vẽ màu tươi sáng, ấm áp, có thể sử dụng màu sắc nổi bật ở hình ảnh chính để tạo điểm nhấn cho bức tranh,…  - Gv quan sát HS thực hiện nhiệm vụ, nắm bắt mức độ thực hiện nhiệm vụ của HS và gợi ý, nêu vấn đề hoặc hướng dẫn, hỗ trợ (nếu cần).  - Gv nhắc HS: đặt tên cho bức tranh sau khi hoàn thành. |
| **3. Hoạt động cảm nhận, chia sẻ** |
| – Gv hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm và quan sát, trao đổi, giới thiệu, chia sẻ, VD:  + Bức tranh của em có tên là gì?  + Em hãy giới thiệu hình ảnh chính ở bức tranh và có thể liên hệ một nhân vật (chính, phục với dân tộc, quốc gia, châu lục nào?  + Vị trí của các hình ảnh (nhân vật, cảnh vật màu sắc,…) tạo nên nhịp điệu như thế nào trên bức tranh?  + Em thích hình sản phẩm của bạn nào nhất? vì sao?  – Gv đánh giá nội dung trao đổi, chia sẻ, nhận xét… và kết quả thực hành của HS. |
| **4. Hoạt động vận dụng và hướng dẫn HS bị học bài tiếp theo** |
| – GV tổng kết bài học; hướng dẫn HS chuẩn bị học bài 5. |

**Chủ dề 3: QUÀ KỈ NIỆM**

**Bài 5: Quà tặng bạn** (2 tiết)

Phân bố nội dung thực hành, sáng tạo ở mỗi tiết

|  |  |
| --- | --- |
| Tiết 1 | *Thực hành sáng tạo sản phẩm theo ý thích.* |
| Tiết 2 | *Thực hành tiếp tục hoàn thiện sản phẩm ở tiết 1* |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực mĩ thuật**

*Bài học giúp học sinh đạt được một số yêu cầu sau:*

– Nhận biết được đặc điểm của hình, khối khác nhau trên một số sản phẩm thủ công mĩ nghệ.

– Sử dụng được hình, khối, vật liệu khác nhau để sáng tạo sản phẩm có sự cân đối về tỉ lệ, kết hợp trang trí bằng chấm, nét, màu sắc, họa tiết lặp lại.

– Trưng bày, giới thiệu được sản phẩm và trao đổi, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn.

**2. Năng lực chung và năng lực đặc thù khác**

HS có cơ hội hình thành, phát triển năng lực chung và một số năng lực đặc thù khác thông qua việc: *Trao đổi, chia sẻ; tìm hiểu đặc điểm của sản phẩm thủ công mĩ nghệ; bàn tay khéo léo trong thể hiện sản phẩm mĩ thuật; …*

**3. Phẩm chất**

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS đức tính chăm chỉ, lòng nhân ái, ý thức trách nhiệm… như: *Chuẩn bị đồ dùng, họa phẩm;* *tôn trọng sản phẩm sáng tạo của bạn bè và người khác; giữ vệ sinh trong và sau khi thực hành…*

**II. CHUẨN BỊ** **CỦA GV VÀ HS:**

Vở thực hành; Giấy/bìa giấy màu, vỏ hộp giấy, bút chì, tẩy chì, kéo, bút màu,...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**Tiết 1 – Bài 5: Quà tặng bạn**

|  |
| --- |
| **Hoạt động mở đầu: Trò chơi “Nhanh mắt, nhanh tay”** |
| - GV sử dụng sản phẩm hoặc trình chiếu một số hình ảnh sản phẩm thủ công mĩ nghệ có hình, khối, màu sắc, họa tiết trang trí khác nhau.  - Tổ chức các nhóm HS quan sát, viết lại tên hình khối, họa tiết trang trí, chất liệu của mỗi sản phẩm và chia sẻ.  - GV nhận xét, đánh giá kết quả, chốt kiến thức và giới thiệu nội dung bài mới. |
| **1. Hoạt động quan sát, nhận biết** |
| - GV tổ chức HS quan sát hình ảnh sản phẩm hình 1, 2 (Sgk.tr23) và thảo luận, trả lời câu hỏi:  + Mỗi sản phẩm có dạng hình, khối nào?  + Sản phẩm nào được trang trí bằng chấm, nét, màu sắc lặp lại?  + Mỗi sản phẩm thường được dùng để làm gì?  - GV tổ chức HS quan sát hình ảnh sản phẩm hình 1, 2, 3 (Sgk.tr24) và thảo luận, trả lời câu hỏi:  + Mỗi sản phẩm được sáng tạo bằng hình thức nào?  + Cách sắp xếp họa tiết trang trí trên mỗi sản phẩm như thế nào?  - GV tóm tắt chia sẻ, nhận xét, bổ sung của HS và chốt kiến thức. |
| **2. Hoạt động thực hành, sáng tạo** |
| ***2.1. Hướng dẫn HS cách thực hành***  Tổ chức HS quan sát, tìm hiểu cách mô phỏng sản phẩm đãi gốm mĩ nghệ (tr.24, sgk) và cách vẽ, cắt, dán, đan tạo sản phẩm chiếc thuyền (tr.25, Sgk) |
| - GV yêu cầu HS quan sát hình minh họa và trả lời câu hỏi tương ứng với mỗi cách thực hành.  + Hình thức thể hiện của sản phẩm Đĩa gốm mĩ nghệ/Thuyền kỉ niệm?  + Vật liệu chính tạo nên sản phẩm Đĩa gốm mĩ nghệ/Thuyền kỉ niệm?  + Sản phẩm Đĩa gốm mĩ nghệ/Thuyền kỉ niệm được trang trí bằng những họa tiết, chi tết nào?  + Em hãy nêu các bước tạo sản phẩm Đĩa gốm mĩ nghệ/Thuyền kỉ niệm?  - GV gọi HS trả lời các câu hỏi, HS khác nhận xét, đánh giá, bổ sung câu trả lời của bạn.  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung phần trả lời của HS. GV chốt kiến thức và hướng dẫn HS cách tạo sản phẩm |
| ***2.2. Tổ chức HS thực hành, sáng tạo*** |
| - GV bố trí HS theo vị trí nhóm và giao nhiệm vụ cá nhân/nhóm:  + Em sử dụng giấy màu thủ công/giấy trắng hoặc vật liệu tái chế kết hợp bút màu/màu sáp, đất nặn… và những phương tiện phù hợp để sáng tạo sản phẩm mĩ thuật quà tặng bạn theo ý thích.  + Quan sát bạn trong nhóm/bên cạnh, chia sẻ ý tưởng chọn hình, màu cho sản phẩm của mình với bạn.  - GV lưu ý HS: chọn giấy màu tươi sáng, nổi bật để vẽ, xé, cắt dán các hình họa tiết trung tâm; Hình họa tiết có thể là các hình cơ bản hoặc chấm, nét,… và xếp dán các họa tiết theo nguyên lí nhắc lại hoặc xen kẽ,…  - GV thông báo thời gian làm bài và yêu cầu mức độ tạo sản phẩm ở tiết 1:  + Nếu chọn hình thức vẽ, mô phỏng: Tiết 1 vẽ hình;  + Nếu chọn hình thức đan hoặc xé, cắt, dán, nặn kết hợp vật liệu sẵn: Tiết 1: Mô phỏng chi tiết/bộ phận chính;  - Gv hướng dẫn HS tìm hiểu một số sản phẩm tham khảo, giúp Hs nhận ra màu nóng, màu lạnh, đặc điểm hình, khối, họa tiết trang trí lặp lại, đối xứng và hình ảnh trọng tâm ở mỗi sản phẩm.  - GV theo dõi, quan sát, hỗ trợ HS thực hành tạo sản phẩm (hỗ trợ HS khi cần thiết). |
| **3. Hoạt động cảm nhận, chia sẻ** |
| – Gv hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm và quan sát, trao đổi, giới thiệu; GV đặt câu hỏi gợi ý nội dung HS chia sẻ:  + Sản phẩm của em/nhóm em mô phỏng sản phẩm thủ công mĩ nghệ nào?  + Em đã mô phỏng/tạo được hình ảnh/bộ phận, chi tiết nào cho sản phẩm?  + Ở tiết học sau, em muốn hoàn thành sản phẩm như thế nào?  - GV nhận xét, đánh giá nội dung trao đổi, chia sẻ, …và kết quả thực hành tạo sản phẩm của HS. |
| **4. Hoạt động vận dụng và hướng dẫn HS bị học tiết 2 của bài học** |
| - GV giới thiệu một số sản phẩm thủ công mĩ nghệ hình 1, 2, 3- tr.26, Sgk: chất liệu, hình dạng, công dụng,… và liên hệ giới thiệu nghề thủ công  - GV tổng kết bài học; hướng dẫn HS chuẩn bị học tiết 2 của bài học |

**Tiết 2 – Bài 5: Quà tặng bạn**

|  |
| --- |
| **Hoạt động mở đầu:** |
| **1. Hoạt động quan sát, nhận biết** |
| - GV hướng dẫn HS đặt trên bàn sản phẩm đã thực hành ở tiết 1 và đồ dùng học tập; đánh giá mức độ chuẩn bị của HS.  - Gv gợi mở HS giới thiệu sự chuẩn bị cho việc hoàn thành sản phẩm của mình:  + Em đã chuẩn bị những gì để hoàn thành sản phẩm?  + Em hãy chia sẻ những việc cần làm để hoàn thiện sản phẩm (vẽ thêm hình ảnh nào/ tạo thêm chi tiết, bộ phận nào? sử dụng thêm vật liệu nào,…).  - GV tóm tắt chia sẻ của HS, gợi mở hướng hoàn thiện sản phẩm và giải quyết tình huống Hs không chuẩn bị (nếu có). |
| **2. Hoạt động thực hành, sáng tạo** |
| - Gv bố trí HS thoe vị trí nhóm và giao nhiệm vụ cá nhân:  + Thực hành: Tiếp tục hoàn thiện sản phẩm đã vẽ/đã tạo được ở tiết 1 theo ý thích.  + Quan sát bạn trong nhóm/bên cạnh, chia sẻ ý tưởng của mình với bạn (VD: vẽ thêm hình ảnh, tạo thêm chi tiết dạng hình, khối;); đặt câu hỏi cho bạn,…  - Gv gợi mở HS: Nên sử dụng giấy màu hoặc đất nặn, màu vẽ có màu sắc tươi sáng làm trọng tâm cho sản phẩm; có thể viết thêm chữ có nội dung như lưu niệm, kỉ niệm, tặng bạn,… trên sản phẩm,…  - Gv quan sát HS thực hiện nhiệm vụ, nắm bắt mức độ thực hiện nhiệm vụ của HS và gợi ý, nêu vấn đề hoặc hướng dẫn, hỗ trợ (nếu cần).  - Gv nhắc HS: đặt tên cho sản phẩm sau khi hoàn thành. |
| **3. Hoạt động cảm nhận, chia sẻ** |
| – Gv hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm và quan sát, trao đổi, giới thiệu; GV đặt câu hỏi gợi ý nội dung HS chia sẻ:  + Em hãy giới thiệu tên sản phẩm của mình.  + Sản phẩm của em mô phỏng sản phẩm thủ công mĩ nghệ nào?  + Hình ảnh, chi tiết, họa tiết hoặc màu sắc nào nổi bật?  + Em tạo sản phẩm bằng cách nào? Em thích sản phẩm, hình ảnh nào nhất, vì sao?  - GV nhận xét, đánh giá nội dung trao đổi, chia sẻ, …và kết quả thực hành tạo sản phẩm của HS. |
| **4. Hoạt động vận dụng và hướng dẫn HS bị học bài 6** |
| - GV gợi mở HS chia sẻ sử dụng sản phẩm vào đời sống  - GV tóm tắt chia sẻ của HS và gợi ý một số cách sử dụng sản phẩm; tổng kết bài học; hướng dẫn HS chuẩn bị học bài 6 |

**Chủ dề 3: QUÀ KỈ NIỆM**

**Bài 6: Hộp quà xinh xắn** (2 tiết)

Phân bố nội dung thực hành, sáng tạo ở mỗi tiết

|  |  |
| --- | --- |
| Tiết 1 | *Thực hành sáng tạo sản phẩm hộp quà xinh xắn theo ý thích;* |
| Tiết 2 | *Tiếp tục hoàn thiện sản phẩm ở tiết 1* |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực mĩ thuật**

*Bài học giúp học sinh đạt được một số yêu cầu sau:*

– Nhận biết được đặc điểm hình dạng của một số hộp đựng quà.

– Sử dụng được hình, khối khác nhau để sáng tạo sản phẩm có sự cân đối về tỉ lệ, kết hợp trang trí bằng chấm, nét, màu sắc, họa tiết lặp lại làm nổi bật trọng tâm.

– Trưng bày, giới thiệu được sản phẩm và trao đổi, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn.

**2. Năng lực chung và năng lực đặc thù khác**

HS có cơ hội hình thành, phát triển năng lực chung và một số năng lực đặc thù khác thông qua: *Trao đổi, chia sẻ; tìm hiểu đặc điểm hình dạng, công dụng của một số hộp đựng quà; khéo léo trong thực hành tạo sản phẩm….*

**3. Phẩm chất**

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS đức tính chăm chỉ, lòng nhân ái, ý thức trách nhiệm… như: *Chuẩn bị đồ dùng, họa phẩm;* *tôn trọng sản phẩm sáng tạo của bạn bè và người khác; giữ vệ sinh trong và sau khi thực hành…*

**II. CHUẨN BỊ** **CỦA GV VÀ HS:**

Vở thực hành; Giấy/bìa giấy màu, vỏ hộp giấy, bút chì, tẩy chì, kéo, bút màu, compa...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**Tiết 1 – Bài 6: Hộp quà xinh xắn**

|  |
| --- |
| **Hoạt động mở đầu: trò chơi “Hộp quà may nắm”** |
| - GV chuẩn bị một số miếng ghép có hình chữ nhật, vuông, tam giác, hình bình hành với các màu sắc và một số hình họa tiết trang trí, dây ruy băng khác nhau.  - GV yêu cầu một số HS đại diện cho mỗi nhóm lên chọn và ghép các miếng hình, họa tiết với nhau để tạo nên một hoặc nhiều khối hộp quà khác nhau.  - GV cùng HS nhận xét, đánh giá kết quả họat động, chốt kiến thức và giới thiệu nội dung bài mới. |
| **1. Hoạt động quan sát, nhận biết** |
| GV tổ chức HS tìm hiểu đặc điểm hình dạng của một số hộp đựng quà. |
| - Hình ảnh 1, 2, 3, 4 (tr.27, SGK). GV yêu cầu HS quan sát, thảo luận và trả lời câu hỏi:  + Em cho biết hình dạng của mỗi loại sản phẩm?  + Hình trang trí được sắp xếp ở vị trí nào trên mỗi sản phẩm?  + Mỗi sản phẩm được tạo bởi những vật liệu nào?  - Hình ảnh 1, 2 (tr.28, SGK). GV yêu cầu HS quan sát, trao đổi thảo luận và cho biết:  + Hình khối của mỗi sản phẩm hộp quà?  + Hình thức trang trí lặp lại xuất hiện ở trên sản phẩm hộp quà nào?  + Hình thức trang trí tự do xuất hiện ở trên sản phẩm hộp quà nào?  - GV mời HS trả lời câu hỏi/báo cáo kết quả nhiệm vụ; HS nhận xét, đánh giá phần trả lời/kết quả của bạn/nhóm bạn. GV nhận, xét đánh giá, chốt lại kiến thức. |
| **2. Hoạt động thực hành, sáng tạo** |
| ***2.1. Hướng dẫn HS cách thực hành*** |
| - GV yêu cầu HS quan sát hình minh họa và trả lời câu hỏi tương ứng với mỗi cách thực hành.  + Mỗi sản phẩm có hình dạng giống với hình khối nào?  + Mỗi sản phẩm được tạo nên từu vật liệu và hình thức thực hành nào?  + Em hãy nêu các bước tạo mỗi sản phẩm?  + Họa tiết trang trí trên mỗi sản phẩm được sắp xếp như thế nào (lặp lại, xen kẽ, đối xứng, tự do) và được sắp xếp ở vị trí nào trên sản phẩm?  + Em có thể sử dụng họa tiết nào khác? cách trang trí nào khác? Mầu sắc khác?  - GV gọi HS trả lời câu hỏi, HS khác nhận xét, đánh giá, bổ sung câu trả lời của bạn.  - GV tóm tắt chia sẻ, nhận xét, bổ sung của HS và chốt kiến thức, hướng dẫn HS cách tạo mỗi sản phẩm  - GV hướng dẫn Hs tìm hiểu thêm hình dạng, màu sắc của một số hộp quà ở sản phẩm tham khảo. |
| ***2.2. Tổ chức HS thực hành, sáng tạo*** |
| - GV bố trí HS theo vị trí nhóm và giao nhiệm vụ cá nhân:  + Em hãy tạo sản phẩm hộp quà xinh xắn theo ý thích.  + Quan sát bạn trong nhóm/bên cạnh, chia sẻ với bạn về ý tưởng chọn hình, màu cho sản phẩm của mình.  - GV lưu HS;  + Nếu tạo sản phẩm từ giấy màu: Có thể dùng bìa giấy/giấy màu hoặc bìa giấy màu/bìa giấy trắng kết hợp bút màu để vẽ, trang trí màu, chấm, nét,…; nên chọn giấy màu tươi, sáng  + Nếu tạo sản phẩm từ cốc giấy (hoặc vật liệu sẵn có dạng khối): Có thể dùng cốc giấy sẵn có dạng khối trụ hoặc vật liệu hình hộp, hình trụ,… tạo dáng, kết hợp bút màu vẽ màu, vẽ hoặc cắt họa tiết,… trang trí lặp lại/đối xứng, tự do.  - Các hình trang trí nên ở vị trí trung tâm của hộp quà.  - GV thông báo HS thời gian làm bài và yêu cầu mức độ sản phẩm ở tiết 1: Tạo hình dạng cho sản phẩm;  - GV quan sát, nắm bắt mức doojj thực hiện nhiệm vụ của HS và có thể hướng dẫn, hỗ trợ. |
| **3. Hoạt động cảm nhận, chia sẻ** |
| – Gv hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm và quan sát, trao đổi, giới thiệu; GV đặt câu hỏi gợi ý nội dung HS chia sẻ:  + Hộp quà có hình dạng như thế nào?  + Em tạo sản phẩm bằng hộp quà bằng cách nào?  + Ở tiết học sau, em sẽ hoàn thiện sản phẩm như thế nào?  - GV nhận xét, đánh giá nội dung trao đổi, chia sẻ, …và kết quả thực hành tạo sản phẩm của HS. |
| **4. Hoạt động vận dụng và hướng dẫn HS bị học tiết 2 của bài học** |
| - GV hướng dẫn Hs tìm hiểu thêm hình dạng, màu sắc, cách trang trí ở một số hộp quà tr. 30-sgk.  - GV tổng kết tiết học; hướng dẫn HS chuẩn bị học tiết 2 của bài học. |

**Tiết 2 – Bài 6: Hộp quà xinh xắn**

|  |
| --- |
| **Hoạt động mở đầu: trò chơi tiếp sức “Điều chúng em biết”** |
| - GV tổ chức một số nhóm HS: Viết liệt kê một số hình dạng, công dụng của hộp quà trong đời sống  - GV cùng Hs đánh giá kết quả và gợi mở nội dung tiết học. |
| **1. Hoạt động quan sát, nhận biết** |
| - GV hướng dẫn HS đặt trên bàn sản phẩm đã thực hành ở tiết 1 và đồ dùng học tập; đánh giá mức độ chuẩn bị của HS.  - Gv gợi mở HS giới thiệu sự chuẩn bị cho việc hoàn thành sản phẩm của mình:  + Em đã chuẩn bị những gì để hoàn thành sản phẩm?  + Em hãy chia sẻ những việc cần làm để hoàn thiện sản phẩm (vẽ thêm hình ảnh nào/ tạo thêm chi tiết, bộ phận nào? sử dụng thêm vật liệu nào,…).  - GV tóm tắt chia sẻ của HS, gợi mở hướng hoàn thiện sản phẩm và giải quyết tình huống Hs không chuẩn bị (nếu có). |
| **2. Hoạt động thực hành, sáng tạo** |
| - Gv bố trí HS thoe vị trí nhóm và giao nhiệm vụ cá nhân:  + Thực hành: Tiếp tục hoàn thiện sản phẩm đã vẽ/đã tạo được ở tiết 1 theo ý thích.  + Quan sát bạn trong nhóm/bên cạnh, chia sẻ ý tưởng của mình với bạn (VD: vẽ thêm hình ảnh, tạo thêm chi tiết dạng hình, khối;); đặt câu hỏi cho bạn,…  - Gv gợi mở HS: Nên sử dụng giấy màu hoặc đất nặn, màu vẽ có màu sắc tươi sáng làm trọng tâm cho sản phẩm; có thể viết thêm chữ có nội dung như lưu niệm, kỉ niệm, tặng bạn,… trên sản phẩm,…  - Gv quan sát HS thực hiện nhiệm vụ, nắm bắt mức độ thực hiện nhiệm vụ của HS và gợi ý, nêu vấn đề hoặc hướng dẫn, hỗ trợ (nếu cần).  - Gv nhắc HS: trong thực hành, liên hệ cách sử dụng sản phẩm và ý tưởng tặng sản phẩm cho ai? |
| **3. Hoạt động cảm nhận, chia sẻ** |
| – Gv hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm và quan sát, trao đổi, giới thiệu; GV đặt câu hỏi gợi ý nội dung HS chia sẻ:  + Em sáng tạo hộp quà từ vật liệu nào? Hộp quà có hình dạng như thế nào?  + Em tạo sản phẩm bằng hộp quà bằng cách nào?  + trên sản phẩm hộp quà của em, sử dụng họa tiết nào để trang trí, các họa tiết đó sắp xếp họa tiết lặp lại hay đối xứng?  + Em thích sản phẩm hộp quà nào nhất, vì sao?  - GV nhận xét, đánh giá nội dung trao đổi, chia sẻ, …và kết quả thực hành tạo sản phẩm của HS. |
| **4. Hoạt động vận dụng và hướng dẫn HS bị học bài 7** |
| - GV gợi mở HS liên hệ sử dụng sản phẩm thực hành vào đời sống; kết hợp bồi dưỡng lòng nhân ái HS.  - GV tổng kết bài học; hướng dẫn HS chuẩn bị học bài 7. |

**Chủ dề 4: LỄ HỘI BỐN PHƯƠNG**

**Bài 7: Mặt nạ trung thu** (2 tiết)

Phân bố nội dung thực hành, sáng tạo ở mỗi tiết

|  |  |
| --- | --- |
| Tiết 1 | *Thực hành sáng tạo sản phẩm mặt nạ trung thu theo cách yêu thích* |
| Tiết 2 | *Tiếp tục hoàn thiện sản phẩm ở tiết 1* |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực mĩ thuật**

Bài học giúp học sinh đạt được một số yêu cầu sau:

* Nêu được đặc điểm về hình dạng và màu sắc của một số mặt nạ trung thu.
* Phối hợp được vật liệu khác nhau để sáng tạo sản phẩm có màu sắc tươi sáng, hài hòa. Kết hợp chấm/ nét để trang trí, tạo điểm nhấn cho sản phẩm

- Trưng bày, giới thiệu và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm.

**2. Năng lực chung và năng lực đặc thù khác**

HS có cơ hội hình thành, phát triển một số năng lực chung và năng lực đặc thù khác thông qua việc: như: trao đổi, chia sẻ; vận dụng các kĩ thuật kết hợp các vật liệu phù hợp với hình thức thực hành, sáng tạo sản phẩm; tìm hiểu nét đẹp văn hóa của một lễ hội dân gian trong đời sống.

**3. Phẩm chất**

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS một số phẩm chất chủ yếu như: yêu thích lễ hội dân gian, lòng nhân ái, đức tính hiếu thảo với ông bà, cha mẹ, tình yêu thương gia đình,..*.*

**II. CHUẨN BỊ** **CỦA GV VÀ HS:**

Vở thực hành; Giấy/bìa giấy màu, bút chì, tẩy chì, kéo, bút màu, compa...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**Tiết 1 – Bài 7: Mặt nạ trung thu**

|  |
| --- |
| **Hoạt động mở đầu** |
| GV tổ chức HS nghe hoặc hát, vận động theo lời bài hát: Chiếc đèn ông sao, sáng tác của nhạc sĩ Phạm Tuyên và gợi mở HS giới thiệu nội dung bài hát, liên hệ, giới thiệu nội dung bài học |
| **1. Hoạt động quan sát, nhận biết** |
| - GV tổ chức cho HS quan sát hình ảnh 1 và cho biết:  + Các nhân vật trong hình 1 đang tham gia hoạt động gì?  + Hoạt động đang diễn ra ở đâu?  + Các nhân vật mặc trang phục có gì đặc biệt?  + Màu sắc nào nổi bật trong hình ảnh, màu đỏ có ý nghĩa gì trong hoạt động?  - GV tổ chức cho HS quan sát hình ảnh 2 và cho biết:  + Những hình ảnh trong hình là gì?  + Mặt nạ có hình dạng và màu sắc như thế nào?  - GV tóm tắt chia sẻ, bổ sung của HS và gới thiệu rõ hơn nội dung, hình ảnh, màu sắc,… ở mỗi hình ảnh |
| **2. Hoạt động thực hành, sáng tạo** |
| ***2.1. Hướng dẫn HS cách thực hành***  Tổ chức HS quan sát, tìm hiểu mỗi cách thựa hành (tr.33, 34, Sgk) |
| - Sản phẩm mặt nạ sử dụng bìa giấy và vật liệu có sẵn:  + Sản phẩm được tạo nên từ vật liệu, nào? em có thể dùng vật liệu nào khác?  + Trên sản phẩm được trang trí bằng chấm, nét như thế nào?  + Em hãy chỉ ra những chi tiết sắp xếp đối xứng tạo cân đối cho sản phẩm?  + Em hãy nêu các bước thực hành?  - Sản phẩm sử dụng sản phẩm mây tre đan kết hợp màu goat:  + Sản phẩm có những màu nào? Chi tiết nào nổi bật trên sản phẩm?  + Em có nhận xét gì về cách vẽ mảng trên sản phẩm (đơn giản hay phức tạp, có sử dụng chấm/ nét để trang trí không?)  + Em hãy nêu các bước thực hành?  + Nếu không có sản phẩm mây tre đan, em có thể sử dụng vật liệu nào khác để thực hành?  - GV nhận xét, đánh giá nội dung chia sẻ, bổ sung của HS và hướng dẫn các bước thực hành tạo mỗi sản phẩm. |
| ***2.2. Tổ chức HS thực hành, sáng tạo*** |
| - GV bố trí HS theo vị trí nhóm và giao nhiệm vụ cá nhân:  + Em hãy sáng tạo sản phẩm mặt nạ trung thu theo ý thích  + Quan sát, trao đổi với bạn về ý tưởng của mình (chọn hình ảnh nhân vật/ con vật để làm mặt nạ? Em sử dụng nguyên vật liệu gì trên sản phẩm? Em dự định sẽ sử dụng màu nóng hay lạnh? Vẽ mảng đơn giản hay sử dụng nhiều chấm/ nét để trang trí?  - Gv Nhắc HS:  + Khi vẽ nên chú ý đến tỷ lệ các bộ phận mắt mũi miệng cho hợp lý, tạo sự cân đối cho sản phẩm. Sử dụng màu có cường độ đậm nhạt và sắc độ mạnh, chú ý tạo điểm nhấn cho mảng chính.  + Khi tạo sản phẩm có kết hợp nhiều nguyên vật liệu, nên dán các vật liệu sau khi đã vẽ xong các mảng màu.  - GV nhắc HS thời gian thực hành và yêu cầu mức độ sản phẩm ở tiết 1:  + Nếu sử dụng giấy/bìa giấy: Tạo hình mặt nạ (hình vuông, tròn, tam giác,…) và vẽ các bộ phận  + Nếu sử dụng sản phẩm mây tre đan (hoặc sản phẩm mặt nạ giấy bồi): vẽ chi tiết các bộ phận trên sản phẩm có sẵn.  - Gv quan sát, nắm bắt mức độ thực hiện của HS và gợi mở, hướng dẫn, hỗ trợ (nếu cần). |
| **3. Hoạt động cảm nhận, chia sẻ** |
| – Gv hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm và quan sát, trao đổi, giới thiệu; GV đặt câu hỏi, gợi ý nội dung HS chia sẻ:  + Em sử dụng vật liệu nào để sáng tạo sản phẩm?  + Em đã tạo được sản phẩm ở mức độ nào?  + Ở tiết sau, em sẽ hoàn thiện sản phẩm như thế nào?  - GV nhận xét, đánh giá nội dung trao đổi, chia sẻ … và kết quả thực hành của HS. |
| **4. Hoạt động vận dụng và hướng dẫn HS bị học tiết 2 của bài học** |
| - GV gợi mở HS quan sát hình ảnh, tìm hiểu cách sử dụng sản phẩm mặt nạ và các đồ dùng khác trọng dịp tết trung thu.  - GV tổng kết tiết học; hướng dẫn HS chuẩn bị học tiết 2 của bài học. |

**Tiết 2 – Bài 7: Mặt nạ trung thu**

|  |
| --- |
| **Hoạt động mở đầu** |
| GV tổ chức HS nghe hoặc hát, vận động theo lời bài hát: Đêm trung thu, sáng tác của nhạc sĩ Phùng Như Trạch và gợi mở HS giới thiệu nội dung bài hát, liên hệ, giới thiệu nội dung tiết học |
| **1. Hoạt động quan sát, nhận biết** |
| - GV hướng dẫn HS đặt trên bàn sản phẩm đã thực hành ở tiết 1 và đồ dùng học tập; đánh giá mức độ chuẩn bị của HS.  - Gv gợi mở HS giới thiệu sự chuẩn bị cho việc hoàn thành sản phẩm của mình:  + Em đã chuẩn bị những gì để hoàn thành sản phẩm?  + Em hãy chia sẻ những việc cần làm để hoàn thiện sản phẩm (vẽ thêm hình ảnh nào/ tạo thêm chi tiết, bộ phận nào? sử dụng thêm vật liệu nào,…).  - GV tóm tắt chia sẻ của HS, gợi mở hướng hoàn thiện sản phẩm và giải quyết tình huống Hs không chuẩn bị (nếu có). |
| **2. Hoạt động thực hành, sáng tạo** |
| - Gv bố trí HS theo vị trí nhóm và giao nhiệm vụ cá nhân:  + Thực hành: Tiếp tục hoàn thiện sản phẩm đã vẽ/đã tạo được ở tiết 1 theo ý thích.  + Quan sát bạn trong nhóm/bên cạnh, chia sẻ ý tưởng của mình với bạn (VD: vẽ thêm hình ảnh, tạo thêm chi tiết dạng hình, khối;); đặt câu hỏi cho bạn,…  - Gv gợi mở HS: Nên sử dụng giấy màu hoặc đất nặn, màu vẽ có màu sắc tươi sáng làm trọng tâm cho sản phẩm; có thể viết thêm chữ có nội dung như lưu niệm, kỉ niệm, tặng bạn,… trên sản phẩm,…  - Gv quan sát HS thực hiện nhiệm vụ, nắm bắt mức độ thực hiện nhiệm vụ của HS và gợi ý, nêu vấn đề hoặc hướng dẫn, hỗ trợ (nếu cần).  - Gv nhắc HS: trong thực hành, liên hệ cách sử dụng sản phẩm vào đời sống. |
| **3. Hoạt động cảm nhận, chia sẻ** |
| Em hãy giới thiệu cách tạo sản phẩm của mình/của nhóm; bước nào em thấy khó khi thực hiện (cắt, vẽ màu, gắn kết các vật liệu…)?  + Em sử dụng những vật liệu, màu sắc nào để sáng tạo sản phẩm?  + Em hãy giới thiệu màu sắc, chi tiết nào đối xứng, nổi bật trong sản phẩm?  + Em thích sản phẩm mặt nạ của bạn nào nhất, vì sao?  - GV nhận xét, đánh giá nội dung trao đổi, chia sẻ, …và kết quả thực hành tạo sản phẩm của HS; liên hệ bồi dưỡng ý thức tìm hiểu nét đẹp của hội trung thu (yêu thương gia đình, bạn bè, quan tâm đến người thân,…) |
| **4. Hoạt động vận dụng và hướng dẫn HS bị học bài 8** |
| - GV gợi mở HS quan sát hình ảnh, tìm hiểu cách sử dụng sản phẩm mặt nạ và các đồ dùng khác trọng dịp tết trung thu.  - GV tổng kết bài học; hướng dẫn HS chuẩn bị học bài 8 |

**Chủ dề 4: LỄ HỘI BỐN PHƯƠNG**

**Bài 8: Lễ hội hóa trang** (2 tiết)

Phân bố nội dung thực hành, sáng tạo ở mỗi tiết

|  |  |
| --- | --- |
| Tiết 1 | *Thực hành sáng tạo sản phẩm lleex hội háo trang theo ý thích* |
| Tiết 2 | *Tiếp tục hoàn thiện sản phẩm ở tiết 1* |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực mĩ thuật**

Bài học giúp học sinh đạt được một số yêu cầu cần đạt sau:

- Nêu được đặc điểm về màu sắc, kiểu dáng,… của một số trang phục, phụ kiện trong lễ hội hóa trang.

- Phối hợp được vật liệu, hình thức thực hành khác nhau để sáng tạo sản phẩm có màu sắc tươi vui. Kết hợp chấm/ nét để trang trí, tạo điểm nhấn cho sản phẩm

- Trưng bày, giới thiệu và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm.

**2. Năng lực chung và năng lực đặc thù khác**

Hs có cơ hội hình thành, phát triển một số năng lực chung và năng lực đặc thù khác thông qua việc: trao đổi, chia sẻ; vận dụng các kĩ thuật kết hợp các vật liệu phù hợp với hình thức thực hành, sáng tạo sản phẩm; tìm hiểu nét đẹp văn hóa của các lễ hội hóa trang nổi tiếng trên thế giới.

**3. Phẩm chất**

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS một số phẩm chất như đức tính chăm chỉ, lòng nhân ái,… thông qua việc: tìm hiểu, yêu thích vẻ đẹp của lễ hội hóa trang và những trang phục, phụ kiện trong lễ hội; tôn trọng sự đa dạng và nét đặc trưng văn hóa, trang phục của các dân tộc trên thế giới*.*

**II. CHUẨN BỊ** **CỦA GV VÀ HS:**

Vở thực hành; Giấy/bìa giấy màu, bút chì, tẩy chì, kéo, bút màu, đất nặn...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**Tiết 1 – Bài 8: Lễ hội hóa trang**

|  |
| --- |
| **Hoạt động mở đầu** |
| - GV tổ chức HS quan sát một số hình ảnh một số lễ hội hóa trang nổi tiếng trên thế giới. Gợi mở HS chia sẻ hiểu biết.  - GV giới thiệu về các lễ hội và liên hệ giới thiệu bài học. |
| **1. Hoạt động quan sát, nhận biết** |
| - GV tổ chức HS quan sát hình ảnh 1 và cho biết:  + Các nhân vật đang tham gia hoạt động gì?  + Hoạt động đang diễn ra ở đâu?  + Các nhân vật mặc trang phục có gì đặc biệt?  + Tên của lễ hội hóa trang?  - GV tổ chức cho HS quan sát hình ảnh 2 và cho biết: Hoạt động trong hình là lễ hội gì? Lễ hội thường diễn ra vào dịp nào trong năm?  - GV tổ chức cho HS quan sát hình ảnh 3 và cho biết: màu sắc, kiểu dáng trang phục của các nhân vật. Theo em các nhân vật trong hình hóa trang thành biểu tượng gì?  - GV tóm tắt chia sẻ, bổ sung của HS tương ứng với mỗi hình ảnh và gới thiệu rõ hơn nội dung, hình ảnh, màu sắc,… ở mỗi hình ảnh |
| **2. Hoạt động thực hành, sáng tạo** |
| ***2.1. Hướng dẫn HS cách thực hành*** |
| - GV tổ chức HS quan sát, tìm hiểu cách tạo sản phẩm trang trí lễ hội Halloween và lễ hội hóa trang (tr.37, 38, Sgk)  + Tạo sản phẩm trang trí lễ hội Hallowen: Em biết gì về lễ hội Halloween? Những nguyên vật liệu nào được sử dụng để tạo sản phẩm? Nêu các bước thực hành? Quả bí ngô là dạng khối cơ bản nào? Em nêu cách tạo hình con mèo đen và quả bí ngô.  + Vẽ sản phẩm trang phục lễ hội hóa trang: Em biết lễ hội hóa trang nào trên thế giới? Nêu các bước thực hành, những màu sắc nào được sử dụng để vẽ trên sản phẩm? Em có nhận xét gì về cách vẽ màu trên trang phục của nhân vật nam và nhân vật nữ?  - GV nhận xét, đánh giá nội dung trả lời, bổ sung của HS ở mỗi cách thực hành, kết hợp giới thiệu vài nét về lễ hội Halloween và lễ hội hóa trang trên thế giới.  - GV hướng dẫn HS các bước tạo sản phẩm ở mỗi cách và gợi mở thêm ý tưởng thể hiên nội dung sản phẩm, như: vườn bí ngô; trang phục hiệp sĩ, trang phục hình bí ngô,… |
| ***2.2. Tổ chức HS thực hành, sáng tạo*** |
| - GV bố trí HS theo vị trí nhóm và giao nhiệm vụ cá nhân/nhóm:  + Em hãy sáng tạo sản phẩm lễ hội hóa trang theo ý thích.  + Quan sát, trao đổi với bạn về ý tưởng của mình (chọn hình ảnh nhân vật / con vật/ đồ vật để thực hành: Phù thủy, con mèo đen, con rơi, quả bí ngô, mạng nhện…?; sử dụng nguyên liệu, họa phẩm,… để thực hành),…  - Gv gợi mở HS:  + Nếu sử dụng đất nặn: có thể tạo hình con vật, đồ vật như: con mèo, con rơi, mạng nhện, quả bí ngô,…  + Nếu vẽ trang phục: có thể vẽ trang phục nam, nữ, phụ kiện sử dụng trong lễ hội hóa trang (có thể lễ hội giáng sinh, trang phục biểu diễn tuồng,…  - GV nhắc HS: Nên sử dụng màu có độ đậm nhạt sắc độ mạnh; chú ý đặc điểm màu sắc thường được dùng trong các lễ hội, ý nghĩa nhân văn của các lễ hội hóa trang.  - GV nhắc HS thời gian thực hành và yêu cầu mức độ sản phẩm ở tiết 1: tạo hình sản phẩm đơn lẻ (con mèo/con rơi/quả bí ngô,… hoặc vẽ, tạo dáng trang phục nam/nữ/phụ kiện,…).  - Gv quan sát, nắm bắt mức độ thực hiện của HS và gợi mở, hướng dẫn, hỗ trợ (nếu cần). |
| **3. Hoạt động cảm nhận, chia sẻ** |
| – GV hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm, yêu cầu HS quan sát, trao đổi, giới thiệu, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm. VD:  + Em sáng tạo sản phẩm về lễ hội hóa trang nào?  + Em sử dụng, kết hợp những vật liệu, màu sắc nào (màu nóng/ lạnh, màu tương phản…) để sáng tạo sản phẩm?  + Ở tiết học sau, em sẽ tạo thêm chi tiết, sản phẩm nào để hoàn thành sản phẩm lễ hội hóa trang của mình?  + Em thích sản phẩm nào nhất, vì sao?  - GV nhận xét, đánh giá nội dung trao đổi, chia sẻ … và kết quả thực hành của HS. |
| **4. Hoạt động vận dụng và hướng dẫn HS bị học tiết 2 của bài học** |
| - GV gợi mở HS quan sát, tìm hiểu các trang phục trong hình ảnh (tr.39) và liên hệ với hình dạng, màu sắc của các lài hoa, quả, con vật,… trong đời sống.  - GV tổng kết tiết học; hướng dẫn HS chuẩn bị học tiết 2 của bài học. |

**Tiết 2 – Bài 8: Lễ hội hóa trang**

|  |
| --- |
| **Hoạt động mở đầu** |
| - GV tổ chức HS nghe, kết hợp vận động theo lời bài hát Halloween is; gợi mở Hs chia sẻ cảm nhận về lời bài hát.  - Gv giới thiệu đôi nét về lời bài hát và gợi mở nội dung tiêt 2. |
| **1. Hoạt động quan sát, nhận biết** |
| - GV hướng dẫn HS đặt trên bàn sản phẩm đã thực hành ở tiết 1 và đồ dùng học tập; đánh giá mức độ chuẩn bị của HS.  - Gv gợi mở HS giới thiệu sự chuẩn bị cho việc hoàn thành sản phẩm của mình:  + Em đã chuẩn bị những gì để hoàn thành sản phẩm?  + Em hãy chia sẻ những việc cần làm để hoàn thiện sản phẩm (vẽ thêm hình ảnh, tạo thêm sản phẩm nào, sử dụng vật liệu, họa phẩm nào…).  - GV tóm tắt chia sẻ của HS, gợi mở hướng hoàn thiện sản phẩm và giải quyết tình huống Hs không chuẩn bị (nếu có). |
| **2. Hoạt động thực hành, sáng tạo** |
| - Gv bố trí HS theo vị trí nhóm và giao nhiệm vụ cá nhân:  + Thực hành: Tiếp tục hoàn thiện sản phẩm đã vẽ/đã tạo được ở tiết 1 theo ý thích.  + Quan sát bạn trong nhóm/bên cạnh, chia sẻ ý tưởng của mình với bạn (VD: vẽ thêm hình ảnh, tạo thêm sản phẩm con vật/đồ vật, trang trí trang phục bằng chấm/nét,.. lặp lại/xen kẽ,…;); đặt câu hỏi cho bạn,…  - Gv gợi mở HS:  + Nếu tạo sản phẩm bằng đất nặn, bìa giấy Có thể tạo thêm hình ảnh đồ vật, con vật, phụ kiện trang trí lễ hội,… và sắp xếp các sản phẩm đơn lẻ để tạo sản phẩm lễ hội hóa trang theo ý thích  + Nếu vẽ trang phục: vẽ màu và trang trí hoàn thiện sản phẩm; có thể vẽ thêm mẫu trang phục khác và phụ kiện.  - GV lưu ý HS: Tạo chi tiết hoặc sử dụng màu sắc ở hình ảnh trọng tâm, để tạo điểm nhấn nổi bật cho sản phẩm.  - Gv quan sát HS thực hiện nhiệm vụ, nắm bắt mức độ thực hiện nhiệm vụ của HS và gợi ý, nêu vấn đề hoặc hướng dẫn, hỗ trợ (nếu cần). |
| **3. Hoạt động cảm nhận, chia sẻ** |
| – GV hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm, yêu cầu HS quan sát, trao đổi, giới thiệu, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm. VD:  + Em sáng tạo sản phẩm về lễ hội hóa trang nào?  + Em sáng tạo sản phẩm về lễ hội hóa trang nào? sản phẩm của em có tên là gì?  + Em háy giới thiệu cách tạo nên sản phẩm của mình (sử dụng, kết hợp vật liệu, màu sắc nào - màu nóng/ lạnh, màu tương phản…; chi tiết/hình ảnh nổi bật,..).  + Em thích sản phẩm của bạn nào nhất, vì sao?  - GV nhận xét, đánh giá nội dung trao đổi, chia sẻ … và kết quả thực hành của HS. |
| **4. Hoạt động vận dụng và hướng dẫn HS bị học bài ôn tập học kì 1** |
| - GV tổng kết bài học; hướng dẫn HS chuẩn bị học bài ôn tập kì 1 |

**BÀI ÔN TẬP: CÙNG NHAU ÔN TẬP HỌC KÌ 1 (**2 tiết)

Phân bố nội dung DH mỗi tiết

|  |  |
| --- | --- |
| Tiết 1 | *Giới thiệu các chủ đề, bài học và kiến thức đã học trong học kì 1.* |
| Tiết 2 | *Trưng bày sản phẩm yêu thích trong học kì 1 và chia sẻ..* |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực mĩ thuật**

*Bài học giúp HS củng cố một số yêu cầu cần đạt sau:*

– Giới thiệu được: nội dung các chủ đề, bài học đã học trong trong học kì 1.

– Giới thiệu được kiến thức đã vận dụng trong thực hành, sáng tạo, thể hiện trên sản phẩm của mình, của bạn trong học kì 1 và trên tác phẩm mĩ thuật được quan sát, tìm hiểu; cùng bạn trao đổi, chia sẻ cảm nhân. Tìm hiểu một số tác giả, tác phẩm mĩ thuật của họa sĩ Việt Nam và thế giới.

- Trưng bày, giới thiệu được sản phẩm yêu thích đã sáng tạo trong học kì 1, giới thiệu, chia sẻ cảm nhận về tác phẩm mĩ thuật yêu thích.

**2. Năng lực chung và năng lực đặc thù khác**

HS có cơ hội hình thành, phát triển một số năng lực chung và năng lực đặc thù khác thông qua việc: *Trao đổi, chia sẻ; liên hệ những điều đã học với hình ảnh cuộc sống xung quanh…*

**3. Phẩm chất**

Bài học góp phần bồi dưỡng ở HS đức tính chăm chỉ, lòng nhân ái… thông qua một số biểu hiện như: *Yêu thích môn học, giữ gìn, bảo quản sản phẩm đã tạo được; tôn trọng những chia sẻ, sáng tạo sản phẩm của bạn bè và những tác phẩm mĩ thuật của họa sĩ/danh họa trong và ngoài nước; có ý thức tìm hiểu một số tác giả, tác phẩm mĩ thuật yêu thích,…*

**II. CHUẨN BỊ (GV và HS):** Sản phẩm của HS đã sáng tạo trong học kì 1

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**Tiết 1 – Bài ôn tập: Cùng nhau ôn tập học kì 1**

|  |
| --- |
| **HĐ mở đầu: Trò chơi “Ô chữ bí mật”** |
| GV thiết kế ô chữ bí mật (là tên bài học/chủ đề đã học trong kì 1) và kèm theo gợi ý để HS nêu tên bài/chủ đề. |
| **1. Hoạt động quan sát, nhận biết** |
| – Gv hướng dẫn Hs quan sát lần lượt các hình ảnh và nêu câu hỏi:  + Hình ảnh thuộc chủ đề, bài học nào?  + Em biết những gì về chủ đề, bài học đó?  – GV tóm tắt, nhận xét nội dung HS trả lời, trao đổi, bổ sung của HS; giới thiệu nội dung chủ đề/đề tài của bài học và kiến thức thể hiện ở mỗi hình ảnh. |
| **2. Hoạt động thực hành, sáng tạo** |
| - Gv hướng dẫn Hs quan sát hình ảnh một sản phẩm ở mỗi bài học và trao đổi, trả lời câu hỏi:  + Em nhận ra chấm, hay nét, màu cơ bản, màu thứ cấp, màu nóng, màu lạnh, màu đậm, màu nhạt; nét cong, nét thẳng; vị trí hình ảnh nào ở xa, hình ảnh nào ở gần; dáng người nào ở tư thế chuyển động; hình ảnh, chi tiết nào lặp lại, nổi bật, trọng tâm hay tạo nhịp điệu,… ở sản phẩm.  + Sản phẩm được tạo nên bằng hình thức nào?  - GV tóm tắt nhận xét ý kiến chia sẻ, trao đổi, bổ sung của HS và giới thiệu kiến thức trên hình ảnh, sản phẩm.  - Gv nhắc lại những kiến thức đã học, đã được ôn luyện ở các bài học trong kì 1. |
| **3. Hoạt động Cảm nhận, chia sẻ** |
| – Gv gợi mở HS chia sẻ cảm nhận về bài học/chủ đề yêu thích trong học kì 1. VD: Em thích bài học, chủ đề nào nhất, vì sao?  – Gv tóm tắt chia sẻ của HS, kết hợp củng cố kiến thức, kĩ năng, liên hệ với thực tế và bồi dưỡng phẩm chất phù hợp với bài học. |
| **4. Hoạt động vận dụng và hướng dẫn HS chuẩn bị học tiết 2 của bài học** |
| – GV hướng dẫn hs chuẩn bị vở thực hành, sản phẩm đã tạo được trong học kì 1 và mang đến lớp tiết học sau để trưng bày. |

**Tiết 2 – Bài ôn tập: Cùng nhau ôn tập học kì 1**

|  |
| --- |
| **Hoạt động mở đầu** |
| GV hướng dẫn HS đặt trên bàn các sản phẩm thực hành trong học kì 1 và nhận xét sự chuẩn bị của HS, gợi mở nội dung tiết học. |
| **1. Hoạt động quan sát, nhận biết** |
| – Gv tổ chức Hs quan sát các sản phẩm của cá nhân đã thực hành trong học kì 1 và trả lời câu hỏi:  + Kể tên/giới thiệu một số sản phẩm yêu thích?  + Sản phẩm nào em thích nhất?  – GV tóm tắt nội dung chia sẻ của HS trả lời, gợi mở nhiệm vụ tiếp theo |
| **2. Hoạt động thực hành, sáng tạo** |
| - Gv tổ chức Hs trưng bày sản phẩm yêu thích nhất trong học kì 1 và giao nhiệm vụ:  + Quan sát các sản phẩm trưng bày trong lớp  + Giới thiệu sản phẩm của mình: Tên sản phẩm, sản phẩm thuộc bài học/chủ đề nào? Sản phẩm được tạo bằng cách nào? trên sản phẩm có những hình ảnh, chi tiết, màu sắc,… nào?...  - GV tóm tắt chia sẻ của mỗi cá nhân, động viên, khen ngợi kết quả thực hành, gợi nhắc những điều đã học và liên hệ bồi dưỡng phẩm chất phù hợp. |
| **3. Hoạt động Cảm nhận, chia sẻ** |
| – GV hướng dẫn HS quan sát các sản phẩm trưng bày trong lớp, yêu cầu HS:  + Em thích sản phẩm của bạn nào nhất, vì sao?  + Sản phẩm của bạn được tạo nên bằng hình thức thực hành, vật liệu, chất liệu nào?  + Em nhận ra các hình ảnh, chi tiết trên sản phẩm có kết hợp chấm, nét, màu sắc,… sắp xếp xa gần, lặp lại, nhịp điệu, cân đối, hài hòa,… như thế nào?  –- GV tóm tắt những chia sẻ của HS, gợi nhắc những hình thức, kĩ năng đã vận dụng và kiến thức đã học...; kết hợp liên hệ thực tế, bồi dưỡng phẩm chất phù hợp với HS.. |
| **4. Hoạt động vận dụng và hướng dẫn HS bị học bài tiếp theo** |
| – GV hướng dẫn hs quan sát, tìm hiểu một số tác phẩm mĩ thuật tr.42, SGK.  - Hướng dẫn HS chuẩn bị học bài 9 |

**CHỦ ĐỀ 5: ĐẠI DƯƠNG XANH (6 tiết)**

**Bài 9: Sinh vật biển** (2 tiết)

Phân bố nội dung thực hành, sáng tạo ở mỗi tiết

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiết 1** | Vẽ hoặc in, xé, dán tạo sản phẩm tranh đề tài sinh vật biển (cá nhân) |
| **Tiết 2** | Hoàn thiện sản phẩm tiết 1  (Hoặc nặn/ cắt, xé, dán tạo sản phẩm nhóm về đề tài sinh vật biển) |

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1.Năng lực mĩ thuật**

*Bài học giúp học sinh đạt được một số yêu cầu sau:*

– Nêu được đặc điểm hình dạng, màu sắc của một số loài sinh vật biển.

– Sử dụng được chấm, nét, màu sắc, đậm nhạt, chất cảm,… và vật liệu, chất liệu, hình thức thực hành khác nhau để sáng tạo sản phẩm có hình ảnh chính, hình ảnh phụ.

– Trưng bày, giới thiệu được sản phẩm và trao đổi, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn.

**2. Năng lực chung và năng lực đặc thù khác**

HS có cơ hội hình thành, phát triển năng lực chung và một số năng lực đặc thù khác thông qua việc: *Trao đổi, chia sẻ; tìm hiểu đặc điểm hình dạng, màu sắc của sinh vật biển và sự khéo léo sử dụng vật liệu chất liệu tạo sản phẩm; …*

**3. Phẩm chất**

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS đức tính chăm chỉ, lòng nhân ái, ý thức trách nhiệm… như: *Chuẩn bị đồ dùng, họa phẩm;* *tôn trọng sản phẩm sáng tạo của bạn bè và người khác; giữ vệ sinh trong và sau khi thực hành…*

**II. CHUẨN BỊ CỦA HỌC SINH VÀ GIÁO VIÊN**

Vở thực hành; màu, bút chì, kéo, hồ dán, giấy màu, đất nặn, bìa giấy/bìa carton,...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**Tiết 1 – Bài 9: Sinh vật biển**

|  |
| --- |
| **HĐ mở đầu:** Trò chơi “Bạn có biết” |
| - GV tổ chức HS quan sát hình ảnh một số loài sinh vật biển, kết hợp sử dụng câu đố (có đáp án) và hướng dẫn, tổ chức HS tham gia giải câu đố, tìm đáp án.  - GV nhận xét, đánh giá kết quả họat động, chốt kiến thức và giới thiệu HS nội dung bài học |
| **1. Hoạt động quan sát, nhận biết** |
| - Hình ảnh tr.44-sgk: GV tổ chức HS quna sát, tìm hiểu đặc điểm hình dạng, màu sắc của một số loài sinh vật biển thông qua các câu hỏi trong SGK.  - Hình tác phẩm, sản phẩm mĩ thuật tr.45-sgk: GV yêu cầu HS quan sát, trao đổi, thảo luận và trả lơi câu hỏi:  + Hình ảnh nào là hình ảnh chính, phụ ở mỗi sản phẩm?  + Kích thước hình ảnh và hình ảnh phụ?  + Hình ảnh chính, phụ được sắp xếp ở vị trí nào trên sản phẩm?  + Màu sắc của hình ảnh chính, phụ?  + Hình thức thể hiện của mỗi sản phẩm?  - Gv nhận xét nội dung trả lời, bổ sung của HS và giới thiệu rõ hơn về mỗi hình ảnh, sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật, kết hợp chốt kiến thức, tóm tắt nội dung hoạt động; |
| **2. Hoạt động thực hành, sáng tạo** |
| ***2.1. Hướng dẫn HS cách thực hành*** |
| - GV tổ chức HS quan sát hình minh họa cách thực hành tạo sản phẩm bằng hình thức vẽ, in hình thức nặn và yêu cầu HS trao đổi, thảo luận, trả lời câu hỏi tương ứng với mỗi cách thực hành:  + Em hãy giới thiệu vật liệu, chất liệu sử sụng để thực hành, sáng tạo sản phẩm?  + Em chỉ ra hình ảnh chính, phụ trên sản phẩm? Màu sắc ở hình ảnh chính, phụ, nền?  + Trên sản phẩm, hình ảnh nào nổi bật?  + Em hãy nêu các bước thực hành sáng tạo sản phẩm?  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung phần trả lời của HS và chốt kiến thức, hướng dẫn HS mỗi cách thực hành và lưu ý HS cách tạo bề mặt khác nhau cho các sinh vật biển ở mỗi cách.  - GV gợi mở HS có thể thay đổi thứ tự bước 1 và bước 2 ở mỗi cách thực hành;  - GV hướng dẫn HS quan sát, tìm hiểu một số sản phẩm tham khảo và gợi mở HS nhận ra có thể sử dụng hình thức vẽ hoặc xé dán để thực hành, sáng tạo sản phẩm đề tài sinh vật biển? |
| ***2.2. Tổ chức HS thực hành, sáng tạo*** |
| - GV bố trí HS ngồi theo nhóm và giao nhiệm vụ cá nhân:  + Em hãy vẽ hoặc in/xé, cắt, dán tạo sản phẩm mĩ thuật đề tài sinh vật biển theo ý thích.  + Quan sát bạn trong nhóm/bên cạnh, chia sẻ ý tưởng chọn hình sinh vật biển và màu, hình thức thực hành tạo phẩm của mình với bạn.  - GV gợi mở HS: chọn hình ảnh sinh vật biển mà mình yêu thích để thể hiện trên sản phẩm.  - Gv nhắc HS: nên tạo hình sinh vật biển có hình dạng đơn giản, không nên vẽ hoặc in, cắt, xé giấy tạo quá nhiều hình sinh vật biển thì sản phẩm khi hoàn thành dễ bị rối hoặc không đủ thời gian để thực hiện;  - GV thông báo thời gian thực hành và nêu yêu cầu mức độ sản phẩm ở tiết 1:  + Nếu thực hành bằng hình thức vẽ hoặc xé, cắt dán: Sử dụng bút chì/bút màu vẽ tạo hình các sinh vật biển trên nền tranh; hoặc vẽ hình sinh vật biển trên giấy trắng/giấy màu và xé/cắt tạo hình các sinh vật biển  + Nếu thực hành bằng hình thức in: Có thể sử dụng vật liệu (lá cây, bìa giấy,…) để in và vẽ thêm chi tiết tạo hình sinh vật biển; hoặc vẽ màu tạo phần nên cho bức tranh.  - GV quan sát, nắm bắt mức độ thực hiện của HS và hương dẫn, gợi mở hoặc hỗ trợ (nếu cần). |
| **3. Hoạt động cảm nhận, chia sẻ** |
| - GV hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm và quan sát, trao đổi, chia sẻ cảm nhận, VD câu hỏi:  + Em đã tạo được những hình sinh vật biển nào và bằng cách nào?  + Trong các hình sinh vật biển đã vẽ hoặc in, xé, cắt; em dự định hình sinh vật biển nào là trọng tâm ở sản phẩm khi hoàn thiện?  + Em chỉ ra sự khác nhau trên bề mặt một số hình ảnh sinh vật biển ở sản phẩm của mình/của bạn?  + Em muốn bổ sung thêm hình ảnh nào để hoàn thành sản phẩm tốt hơn.  - GV tóm tắt nội dung trao đổi, chia sẻ, giới thiệu … của HS và nhận xét kết quả thực hành, thảo luận. |
| **4. Hoạt động vận dụng và hướng dẫn HS chuẩn bị học tiết 2 của bài học** |
| - Gv hướng dẫn Hs quan sát sản phẩm và giới thiệu vật liệu tự nhiên, vật liệu nhân tạo sử dụng ở mỗi sản phẩm.  - GV hướng dẫn HS chuẩn bị học tiết 2 của bài học |

**Tiết 2 – Bài 9: Sinh vật biển**

|  |
| --- |
| **HĐ mở đầu:** Trò chơi tiếp sức “Chúng mình có biết” |
| - Gv hướng dẫn các nhóm HS viết tên các sinh vật biển và tổ chức các nhóm đánh giá kết quả, tổng kết, gợi mở nội dung tiết 2 của bài học |
| **1. Hoạt động quan sát, nhận biết** |
| - GV hướng dẫn HS đặt trên bàn sản phẩm đã thực hành ở tiết 1 và đồ dùng học tập.  - GV nắm bắt, đánh giá, động viên,… mức độ chuẩn bị của HS và nêu câu hỏi:  + Em đã chuẩn bị những gì để hoàn thành sản phẩm?  + Em quan sát sản phẩm của mình đã tạo được ở tiết 1, chia sẻ những việc cần làm để hoàn thiện sản phẩm.  - GV tóm tắt chia sẻ của HS, gợi mở hướng hoàn thiện sản phẩm và giải quyết tình huống Hs không chuẩn bị tiết học (nếu có). |
| **2. Hoạt động thực hành, sáng tạo** |
| - Gv bố trí HS theo vị trí nhóm và giao nhiệm vụ cá nhân:  + Em hãy hoàn thiện sản phẩm đã thực hành ở tiết 1  + Chia sẻ ý tưởng hoàn thiện sản phẩm của mình với bạn; quan sát sản phẩm của bạn và có thể đặt câu hỏi tìm hiểu/tham khảo ý tưởng, cách thể hiện và hướng hoàn thiện sản phẩm của bạn bên cạnh/trong nhóm  - GV gợi mở HS:  + Nếu thực hành bằng hình thức vẽ hoặc xé, cắt dán: Có thể vẽ thêm/xé, cắt dán thêm hình sinh vật biển và vẽ/xé dán tạo màu nền, hoàn thiện bức tranh; chú ý sắp xếp hình ảnh chính, hình ảnh phụ để tạo sự hài hòa ở sản phẩm  + Nếu thực hành bằng hình thức in: Có thể in thêm hình sinh vật biển và vẽ màu phần nền, hoàn thiện sản phẩm.  - GV nhắc HS thời gian thực hành và đặt tên cho sản phẩm sau khi hoàn thành; quan sát, nắm bắt mức độ thực hiện nhiệm vụ của HS và gợi ý, hướng dẫn, hỗ trợ (nếu cần). |
| **3. Hoạt động cảm nhận, chia sẻ** |
| - GV hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm và quan sát, trao đổi.  - Gv gợi mở nội dung HS giới thiệu sản phẩm và chia sẻ cảm nhận:  + Sản phẩm của em có những hình ảnh sinh vật biển nào? Hình ảnh nào em thích nhất?  + Em sử dụng hình thức, vật liệu nào để sáng tạo sản phẩm?  + Hình ảnh sinh vật biển nào là hình ảnh trọng tâm trên sản phẩm?  + Em chỉ ra sự khác nhau trên bề mặt một số hình ảnh sinh vật biển ở sản phẩm của mình/của bạn?  - GV nhận xét, đánh giá nội dung trao đổi, chia sẻ, bổ sung… và kết quả thực hành tạo sản phẩm của HS; gợi mở Hs chia sẻ có thể hoàn thiện thêm sản phẩm. |
| **4. Hoạt động vận dụng và hướng dẫn HS bị học bài tiếp theo** |
| - GV tổng kết bài học, liên hệ bồi dưỡng tính chăm chỉ, ý thức bảo vệ môi trường sống của các loài sinh vật dưới nước và môi trường xung quanh trong đời sống.  - GV hướng dẫn HS chuẩn bị học bài 10. |

**CHỦ ĐỀ 5: ĐẠI DƯƠNG XANH (6 tiết)**

**Bài 10: Bảo vệ môi trường biển** (2 tiết)

Phân bố nội dung thực hành, sáng tạo ở mỗi tiết

|  |  |
| --- | --- |
| Tiết 1 | Tìm hiểu cách vẽ tranh đề tài bảo vệ môi trường biển và thực hành, sáng tạo sản phẩm (cá nhân) |
| Tiết 2 | Tìm hiểu cách vẽ, cắt, dán tạo sản phẩm tranh đề đề tài bảo vệ môi trường biển và thực hành tạo sản phẩm (nhóm) |

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1.Năng lực mĩ thuật**

*Bài học giúp học sinh đạt được một số yêu cầu sau:*

– Nêu được một số hoạt động góp phần bảo vệ môi trường biển.

– Sử dụng được chấm, nét, đậm nhạt, chất cảm, không gian,…và vật liệu, chất liệu, hình thức thực hành khác nhau để sáng tạo sản phẩm có hình ảnh chính, hình ảnh phụ, thể hiện sự tương phản về màu sắc.

– Trưng bày, giới thiệu được sản phẩm và trao đổi, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn.

**2. Năng lực chung và năng lực đặc thù khác**

HS có cơ hội hình thành, phát triển các năng lực chung và một số năng lực đặc thù khác, thông qua việc: *Trao đổi, chia sẻ; tìm hiểu tác động của con người đến môi trường và cuộc sống xung quanh trong đời sống; sử dụng đồ dùng, công cụ phù hợp để thực hành, sáng tạo sản phẩm,…*

**3. Phẩm chất**

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS đức tính chăm chỉ, lòng nhân ái, ý thức trách nhiệm… như: *Chuẩn bị đồ dùng, họa phẩm;* *tôn trọng sản phẩm sáng tạo của bạn bè và người khác; giữ vệ sinh trong và sau khi thực hành; ý thức bảo vệ môi trường biển và môi trường xung quanh…*

**II. CHUẨN BỊ CỦA HỌC SINH VÀ GIÁO VIÊN**

Vở thực hành; màu, giấy màu/bìa giấy/giấy trắng, bút chì, tẩy chì,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**Tiết 1 – Bài 10: Bảo vệ môi trường biển**

|  |
| --- |
| **HĐ mở đầu:** Trò chơi “Bạn có biết” |
| - GV chuẩn bị một số hình ảnh/sản phẩm mĩ thuật có nội dung khác nhau về tác động của con người đến môi trường và tổ chwusc Hs quan sát, viết nội dung và ý nghĩa của hành động thể hiện trong mỗi hình ảnh/sản phẩm về bảo vệ môi trường.  - GV cùng các nhóm HS nhận xét, đánh giá kết quả họat động và chốt kiến thức, giới thiệu nội dung bài học. |
| **1. Hoạt động quan sát, nhận biết** |
| - GV sử dụng hình 1, 2 (tr.48, SGK), hướng dẫn HS quan sát, thảo luận và cho biết:  + Hình ảnh nào thể hiện hoạt động bảo vệ môi trường biển?  + Hình ảnh nào thể hiện hoạt động gây hại cho môi trường biển?  + Theo em, để bảo vệ môi trường biển, chúng ta cần làm gì?  - GV tổ chức HS quan sát, tìm hiểu sản phẩm nặn Thu gom rác thải biển của Thu Uyên (tr.49, SGK) và yêu cầu HS trao đổi, thảo luận, trả lời câu hỏi:  + Sản phẩm thể hiện điều gì? Hình ảnh nào là chính, hình ảnh nào là phụ?  + Trên sản phẩm, màu sắc được sử dụng thể hiện sự tương phản (nóng - lạnh, đậm – nhạt) ở hình ảnh, chi tiết nào?  - GV tóm tắt chia sẻ, nhận xét, bổ sung của HS và giới thiệu thêm về bức tranh, kết hợp chốt kiến thức: hình ảnh chính, phụ; màu đậm, màu nhạt, màu tương phản nóng/lạnh,…; liên hệ ý thức, hành động bảo vệ môi trường biển và cuộc sống xung quanh. |
| **2. Hoạt động thực hành, sáng tạo** |
| ***2.1. Hướng dẫn HS cách thực hành vẽ tranh thu gom rác thái biển*** |
| - Gv tổ chức HS quan sát, trao đổi, thảo luận, trả lời câu hỏi:  + Hình ảnh các nhân vật đang tham gia hoạt động nào? ở đâu?  + Hình ảnh chính, phụ được sắp xếp ở vị trí nào trên mỗi sản phẩm?  + Màu sắc, đậm nhạt giữa nhóm nhân vật với cảnh xung quanh?  + Em hãy nêu các bước vẽ tranh?  + Sản phẩm tranh thu gom rác thải biển truyền tải thông điệp gì?  - GV tóm tắt chia sẻ, nhận xét, bổ sung của HS và chốt kiến thức, hướng dẫn HS cách vẽ tranh; gợi mở HS có thể vẽ màu nền trước, vẽ màu cho các hình ảnh sau để hoàn thiện bức tranh. |
| ***2.2. Tổ chức HS thực hành, sáng tạo*** |
| - GV bố trí HS ngồi theo nhóm và giao nhiệm vụ cá nhân:  + Em hãy vẽ tranh đề tài bảo vệ môi trường biển theo ý thích  + Quan sát bạn trong nhóm/bên cạnh, chia sẻ ý tưởng chọn hình sinh vật biển và màu, hình thức thực hành tạo phẩm của mình với bạn.  - GV gợi mở HS: có thể vẽ hoạt động bảo vệ môi trường biển trên bờ biển hoặc gom rác trên biển, dưới lòng đại dương,…; có thể vẽ hoạt động bảo vệ môi trường biển trong cuộc sống: ở gia đình, nhà trường, nơi công cộng, trên đường phố, làng quê,…Có thể tham khảo thêm nội dung và cách sử dụng màu sắc ở các bức tranh tham khảo tr.50-Sgk và sản phẩm tr.51-Sgk.  - Gv nhắc HS: Nên vận dụng các hình cơ bản để vẽ, tạo dáng các nhân vật, các dáng người cần khác nhau và ở tư thế động để tạo sự sinh động cho bức tranh. vẽ hình nhóm chính trước, nhóm phụ sau, vẽ nhóm chính ở trung tâm của bức tranh, màu sắc tươi sáng, nổi bật hơn so với màu sắc ở các hình ảnh nhóm phụ nhằm làm rõ nội dung của bức tranh.  - Gv thông báo thời gian thực hành và khích lệ Hs hoàn thành sản phẩm ở tiết 1; quan sát, nắm bắt mức độ thực hiện của HS và hương dẫn, gợi mở hoặc hỗ trợ (nếu cần). |
| **3. Hoạt động cảm nhận, chia sẻ** |
| - GV hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm và quan sát, trao đổi, chia sẻ cảm nhận, VD câu hỏi:  + Sản phẩm của em thể hiện hoạt động nào?  + Em chỉ ra hình ảnh chính, phụ và màu sắc tương phản trên sản phẩm của mình, của bạn?  + Thông qua sản phẩm, em muốn truyền tải thông điệp gì về bảo vệ môi trường?  - Gv nhắc HS: nếu chưa hoàn thành sản phẩm, có thể hoàn thành ở nhà (nếu muốn) hoặc vào buổi học khác  - GV tóm tắt nội dung trao đổi, chia sẻ, giới thiệu … của HS và nhận xét kết quả thực hành, thảo luận; liên hệ bồi dưỡng ý thức bảo vệ môi trường trong cuộc sống. |
| **4. Hoạt động vận dụng và hướng dẫn HS chuẩn bị học tiết 2 của bài học** |
| - GV tổng kết tiết học, gợi mở thêm vị trí đường biển của Việt Nam trong hệ thống giao thông giữa các châu lục và đại dương trên thế giới. |

**Tiết 2 – Bài 10: Bảo vệ môi trường biển**

|  |
| --- |
| **HĐ mở đầu** |
| - GV tổ chức HS nghe/ hát, vận động theo lời bài hát Miền biển quê em sáng tác của Lê Vinh Phúc  - GV gợi mở HS chia sẻ nội dung bài hát và liên hệ, giới thiệu tiết học. |
| **1. Hoạt động quan sát, nhận biết** |
| - GV sử dụng hình minh họa cách thực hành vẽ, cắt, dán sáng tạo sản phẩm bảo vệ môi trường biển (tr.50, SGK) và tổ chức HS quan sát, thảo luận, trả lời câu hỏi, tìm hiểu cách thực hành:  + Em hãy nêu những đồ dùng cần sử dụng để thực hành?  + Các nhân vật ở sản phẩm đang tham gia hoạt động nào, hình ảnh nào là chính, là phụ, vị trí xa gần của các hình ảnh nhân vật, cảnh vật,..; màu nóng, màu lanh, màu đậm, màu nhạt,…  + Em hãy nêu cách thực hành tạo sản phẩm?  + Nếu nhóm em thực hành tạo sản phẩm này thì nhóm em sẽ phân công nhiêm vụ cho các thành viên như thế nào?  + - GV tóm tắt chia sẻ, nhận xét, bổ sung của HS và giới thiệu thêm về bức tranh, hướng dẫn cách thực hành, kết hợp chốt kiến thức: hình ảnh chính, phụ; màu đậm, màu nhạt, màu tương phản nóng/lạnh, vị trí xa gần của một số hình ảnh, chi tiết,… |
| **2. Hoạt động thực hành, sáng tạo** |
| - GV bố trí HS ngồi theo nhóm và giao nhiệm vụ: Nhóm em hãy vận dụng cách thực hành tạo sản phẩm bằng cách vẽ, cắt, dán để tạo sản phẩm đề tài bảo vệ môi trường biển theo ý thích.  - GV gợi mở các nhóm HS: Thảo luận, chọn hoạt động bảo vệ môi trường biển theo ý thích, dự kiến số lượng nhân vật (nhân vật chính, phụ) và chi tiết khác; phân công thành viên tạo hình các nhân vật, tạo phần nền và chi tiết bổ trợ,… sắp xếp các nhân vật, hình ảnh, chi tiết trên nền tranh để hoàn thiện sản phẩm.  - Gv nhắc các nhóm HS: có thể tham khảo thêm nội dung và cách sắp xếp các hình ảnh, nhân vật, ở các bức tranh tham khảo tr.50-Sgk và sản phẩm tr.51-Sgk; khi tạo hình, cần vận dụng các hình cơ bản để vẽ, cắt tạo dáng các nhân vật, chi tiết,…. Chú ý tạo dáng người ở tư thế động và khác nhau, sử dụng màu sắc đậm, nhạt, nóng lạnh hợp lí làm nổi bật hình ảnh chính, thể hiện rõ nội dung bức tranh,…  - GV thông báo thời gian thực hành; quan sát, nắm bắt mức độ thực hiện của các nhóm HS và hương dẫn, gợi mở hoặc hỗ trợ (nếu cần). |
| **3. Hoạt động cảm nhận, chia sẻ** |
| - GV hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm và quan sát, trao đổi, chia sẻ cảm nhận, VD câu hỏi:  + Sản phẩm của nhóm em thể hiện hoạt động nào?  + Em chỉ ra hình ảnh chính, hình ảnh phụ, vị trí xa gần của các hình ảnh và màu sắc tương phản trên sản phẩm của nhóm mình, nhóm bạn?  + Thông qua sản phẩm, nhóm em muốn truyền tải thông điệp gì về bảo vệ môi trường?  - GV tóm tắt nội dung trao đổi, chia sẻ, giới thiệu … của các nhóm HS và nhận xét kết quả thực hành, thảo luận; liên hệ bồi dưỡng ý thức bảo vệ môi trường biển và cuộc sống xung quanh trên quê hương. |
| **4. Hoạt động vận dụng và hướng dẫn HS chuẩn bị học bài 11** |
| - GV tổng kết bài học, bồi dưỡng ở HS tình yêu biển đảo và ý thức bảo vệ môi trường trong cuộc sống.  - Gv hướng dẫn Hs chuẩn bị học bài 11. |

**CHỦ ĐỀ 5: ĐẠI DƯƠNG XANH (6 tiết)**

**Bài 11: Bộ đội hải quân** (2 tiết)

Phân bố nội dung thực hành, sáng tạo ở mỗi tiết

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiết 1** | Thực hành vẽ hoặc cắt, xé dán sáng tạo tranh đề tài bộ đội hải quân (có thể sáng tạo sản phẩm tranh về hoạt động của bộ đội các bình chủng khác) |
| **Tiết 2** | Tiếp tục hoàn thiện sản phẩm ở tiết 1 |

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1.Năng lực mĩ thuật**

*Bài học giúp học sinh đạt được một số yêu cầu sau:*

– Nêu được đặc điểm về màu sắc trang phục và một số hoạt động của bộ đội hải quân Việt Nam.

– Sử dụng được một số yếu tố tạo hình và vật liệu, chất liệu, hình thức thực hành khác nhau để sáng tạo sản phẩm, thể hiện hình ảnh chính, hình ảnh phụ, tạo sự hài hòa cho sản phẩm đề tài bộ đội hải quân.

– Trưng bày, giới thiệu được sản phẩm và trao đổi, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn.

**2. Năng lực chung và năng lực đặc thù khác**

HS có cơ hội hình thành, phát triển năng lực chung và một số năng lực đặc thù khác, thông qua việc: *Trao đổi, chia sẻ; tìm hiểu đặc điểm về hình dáng, trang phục, công viêc, hoạt động của bộ đội hải quân,…*

**3. Phẩm chất**

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS đức tính chăm chỉ, lòng nhân ái, ý thức trách nhiệm, yêu nước… như: *Chuẩn bị đồ dùng, họa phẩm;* *tôn trọng sản phẩm sáng tạo của bạn bè và người khác; giữ vệ sinh trong và sau khi thực hành, tình yêu bộ đội hải quân, biển đảo quê hương,…*

**II. CHUẨN BỊ CỦA HỌC SINH VÀ GIÁO VIÊN**

Vở thực hành; màu, giấy màu/bìa giấy/giấy trắng, bút chì, tẩy chì, kéo…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**Tiết 1 – Bài 11: Bộ đội hải quân**

|  |
| --- |
| **HĐ mở đầu:** |
| - GV tổ chức Hs nghe hoặc hát, vận động theo lời bài hát Cô chú bộ đội Trường sa, sáng tác của nhạc sĩ Trần Thanh Tùng và gợi mở HS chia sẻ cảm nhận về lời bài hát.  - GV liên hệ bồi dưỡng ở HS tình cảm quý mến, lòng biết ơn đến bộ đội và giới thiệu bài học. |
| **1. Hoạt động quan sát, nhận biết** |
| - GV sử dụng hình 1, 2 (tr.52, SGK), hướng dẫn HS quan sát, thảo luận, trả lời câu hỏi:  + H.1: là địa danh ở đâu, hình ảnh/chi tiết nào có hình dạng của hình cơ bản, hình cơ bản biến thể?  + H.2: Các chú bộ đội hải quân đang làm gì, ở đâu, trang phục có màu sắc và đặc điểm như thế nào?  + Công việc chính của các chú bộ đội hải quân là gì?  - Gv sử dụng hình ảnh sản phẩm, tác phẩm tr.53, Sgk và tổ chức HS tìm hiểu, thảo luận, trả lời câu hỏi:  + Hoạt động của các chú bộ đội hải quân thể hiện trên mỗi bức tranh?  + Chỉ ra hình ảnh chính, hình ảnh phụ ở mỗi bức tranh?  + Màu sắc trên sản phẩm thể hiện sự hài hòa hay tương phản?  - GV tóm tắt chia sẻ, nhận xét, bổ sung của HS và giới thiệu thêm về mỗi bức tranh, kết hợp chốt kiến thức: hình ảnh chính, phụ; màu đậm, màu nhạt, màu tương phản nóng/lạnh, vị trí xa gần…; liên hệ bồi dưỡng ở HS tình cảm, sự quý trọng, lòng biết ơn đến bộ đội hải quân bảo vệ, giữ gìn biển đảo của quê hương, đất nước. |
| **2. Hoạt động thực hành, sáng tạo** |
| ***2.1. Hướng dẫn HS cách thực hành vẽ tranh chân dung chú độ đội hải quân, tạo sản phẩm tranh chú đội hải quân và thiếu nhi*** |
| - Gv tổ chức HS quan sát, trao đổi, thảo luận, trả lời câu hỏi:  + Em cho biết mỗi sản phẩm được thực hiện bằng hình thức thực hành nào*?*  + Trên mỗi sản phẩm, hình ảnh nào là chính, hình ảnh nào là phụ?  + Màu nào đậm, màu nào nhạt/có độ đậm nhạt của màu nào trên mỗi bức tranh?  + Em hãy nêu các bước thực hành sáng tạo mỗi sản phẩm?  + Em có thể thay đổi thứ tự bước thực hành nào ở mỗi sản phẩm, vì sao?  - GV tóm tắt chia sẻ, nhận xét, bổ sung của HS và chốt kiến thức, hướng dẫn HS cách thực hành, sáng tạo sản phẩm; gợi mở HS có thể vẽ màu nền trước, vẽ màu cho các hình ảnh sau để hoàn thiện bức tranh. |
| ***2.2. Tổ chức HS thực hành, sáng tạo*** |
| - GV bố trí HS ngồi theo nhóm và giao nhiệm vụ cá nhân:  + Em hãy sáng tạo sản phẩm mĩ thuật đề tài bộ đội hải quân theo ý thích.  + Quan sát bạn trong nhóm/bên cạnh, chia sẻ ý tưởng chọn hình, màu, chất liệu, vật liệu cho sản phẩm của mình với bạn.  - GV gợi mở HS chọn hình ảnh chú/cô bộ đội hải quân (hoặc bộ đội các bình chủng: công binh, pháo binh, tăng thiết giáp,…) đang làm nhiệm vụ tuần tra, luyện tập,… hoặc đang nghỉ ngơi đọc báo, vui chơi với thiếu nhi, trồng và chăm sóc rau xanh, vật nuôi, giúp dân phòng chống thiên tai, bão lụt, đánh bắt cá,…. Sản phẩm có thể thêm cảnh vật phía sau hoặc không, hình nhân vật có thể nhiều hoặc ít tùy theo khả năng và thời gian thực hành.  - Nhắc HS có thể tham khảo sản phẩm mĩ thuật khác vẽ về đề tài bộ đội/Bộ đội hải quân; trong thực hành, có thể giữ nguyên màu trắng của nền giấy để tạo màu áo, mũ, chim hải âu ở bức tranh.  - GV lưu ý HS chọn màu tươi sáng, nổi bật để vẽ, xé, cắt dán các hình nhân vật hoặc cảnh nền hoặc chi tiết.  - GV thông báo thời gian thực hành và yêu cầu mức độ sản phẩm ở tiết 1: vẽ hình ảnh trên nền giấy (có thể vẽ màu cho hình ảnh) hoặc vẽ hình, vẽ màu một số hình ảnh và cắt tạo kho hình ảnh đơn lẻ.  - GV quan sát, nắm bắt mức độ thực hiện của HS và hương dẫn, gợi mở hoặc hỗ trợ (nếu cần). |
| **3. Hoạt động Cảm nhận, chia sẻ** |
| - GV hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm và quan sát, trao đổi, chia sẻ cảm nhận, VD câu hỏi:  + Sản phẩm em muốn thể hiện là hoạt động nào của bộ đội/bộ đội hải quân?  + Em đã vẽ hoặc vẽ, cắt được những hình ảnh nào cho sản phẩm của mình?  + Ở tiết học sau của bài học, em muốn hoàn thiện sản phẩm như thế nào?  + Em nhận ra sản phẩm của các bạn thể hiện những hoạt động nào của bộ đội hải quân/bộ đội binh chủng khác?  - GV tóm tắt nội dung trao đổi, chia sẻ, giới thiệu … của HS và nhận xét kết quả thực hành, thảo luận; liên hệ bồi dưỡng lòng biết ơn về sự sinh của các thế hệ bộ đội/bộ đội hải quân vì sự bình yên của biển đảo và tổ quốc Việt Nam. |
| **4. Hoạt động vận dụng và hướng dẫn HS chuẩn bị học tiết 2 của bài học** |
| - GV tổng kết tiết học, gợi mở chuẩn bi học tiết 2 của bài học. |

**Tiết 2 – Bài 11: Bộ đội hải quân**

|  |
| --- |
| **HĐ mở đầu:** |
| GV tổ chức Hs nghe hoặc hát, vận động theo lời bài hát Chú bộ đôi, sáng tác của nhạc sĩ Hoàng Hà và gợi mở HS chia sẻ cảm nhận về lời bài hát; giới thiệu nội dung tiết học. |
| **1. Hoạt động quan sát, nhận biết** |
| - GV hướng dẫn HS đặt trên bàn sản phẩm đã thực hành ở tiết 1 và đồ dùng học tập.  - GV nắm bắt, đánh giá, động viên,… mức độ chuẩn bị của HS và nêu câu hỏi:  + Em đã chuẩn bị những gì để hoàn thành sản phẩm?  + Em quan sát sản phẩm của mình đã tạo được ở tiết 1, chia sẻ những việc cần làm để hoàn thiện sản phẩm.  - GV tóm tắt chia sẻ của HS, gợi mở hướng hoàn thiện sản phẩm và giải quyết tình huống Hs không chuẩn bị tiết học (nếu có). |
| **2. Hoạt động thực hành, sáng tạo** |
| - Gv bố trí HS theo vị trí nhóm và giao nhiệm vụ cá nhân:  + Em hãy hoàn thiện sản phẩm đã thực hành ở tiết 1  + Chia sẻ ý tưởng hoàn thiện sản phẩm của mình với bạn; quan sát sản phẩm của bạn và có thể đặt câu hỏi tìm hiểu/tham khảo ý tưởng, cách thể hiện và hướng hoàn thiện sản phẩm của bạn bên cạnh/trong nhóm  - GV gợi mở HS:  + Nếu thực hành bằng hình thức vẽ: Có thể vẽ thêm hình ảnh thiên nhiên, cảnh quan xung quanh,.. và vẽ màu cho các hình ảnh, màu nền để hoàn thiện bức tranh; chú ý vẽ màu tươi sáng cho hình ảnh trọng tâm.  + Nếu thực hành bằng hình thức vẽ, cắt, dán: Có thể vẽ, cắt dán thêm hình ảnh, chi tiết và sử dụng giấy màu vò hơi nhàu để tạo phần nền có bề mặt xốp của chất liệu giấy (chất cảm) hoặc vẽ màu nền theo ý thích và sắp xếp các hình ảnh đơn lẻ, hoàn thiện bức tranh. Chú ý, hình ảnh chính nên ở vị trsi trung tâm của bức tranh.  - GV thông báo thời gian thực hành và nhắc HS đặt tên cho sản phẩm.  - GV quan sát, nắm bắt mức độ thực hiện của HS và hương dẫn, gợi mở hoặc hỗ trợ (nếu cần). |
| **3. Hoạt động Cảm nhận, chia sẻ** |
| - GV hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm và quan sát, trao đổi, chia sẻ cảm nhận, VD câu hỏi:  + Sản phẩm của em thể hiện hình ảnh chú bộ đội hải quân/bộ đội binh chủng khác đang làm công việc gì?  + Em sử dụng hình thức thực hành, vật liệu nào để tạo sản phẩm của mình?  + Em hãy giới thiệu sự hài hòa giữa hình ảnh chính với hình ảnh phụ hoặc hài hòa giữa màu sắc, đậm nhạt …trên sản phẩm của mình, của bạn?  - GV tóm tắt nội dung trao đổi, chia sẻ, giới thiệu … của HS và nhận xét kết quả thực hành, thảo luận |
| **4. Hoạt động vận dụng và hướng dẫn HS chuẩn bị học bài 12** |
| - GV tổng kết tiết học, liên hệ bồi dưỡng ở HS tình yêu quê hương, đất nước, biết ơn những người có công, sự hi sinh của bộ đội trong xây dựng, bảo vệ tổ quốc và ý thức trách nhiệm của bản thân…  - GV hướng dẫn HS chuẩn bị học bài 12. |

**CHỦ ĐỀ 6: CÂU CHUYỆN CỦA EM (4 tiết)**

**Bài 12: Nhân vật truyện em thích** (2 tiết)

Phân bố nội dung thực hành, sáng tạo ở mỗi tiết

|  |  |
| --- | --- |
| Tiết 1 | Thực hành, sáng tạo sản phẩm về nhân vật truyện theo ý thích |
| Tiết 2 | Tiếp tục hoàn thiện sản phẩm ở tiết 1 |

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1.Năng lực mĩ thuật**

Bài học giúp học sinh đạt được một số yêu cầu cần đạt sau:

* Nêu được nội dung, đặc điểm nổi bật của nhân vật trong truyện yêu thích.
* Sử dụng được một số yếu tố tạo hình như: màu sắc đậm nhạt, không gian xa gần, chấm/ nét, kết hợp với hình thức thực hành để sáng tạo sản phẩm có yếu tố chính phụ.

- Trưng bày, giới thiệu và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm.

**2. Năng lực chung và năng lực đặc thù khác**

HS có cơ hộin hình thành, phát triển năng lực chung và một số năng lực đặc thù khác thông qua việc: Trao đổi, chia sẻ; tìm hiểu câu truyện yêu thích và đặc điểm ngoại hình, tính cách của nhân vật trong truyện; sử dụng đồ dùng, công cụ phù hợp và vận dụng yếu tố, nguyên lí tạo hình để thực hành, sáng tạo sản phẩm,…

**3. Phẩm chất**

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS một số phẩm chất chủ yếu như: lòng yêu thiên nhiên, đất nước, lòng nhân ái,… thông qua việc sáng tạo sản phẩm về nhân vật truyện yêu thích, phát hiện thông điệp từ các câu chuyện như: tình yêu cuộc sống, tinh yêu lao động, tính nhân ái*…*những nhân cách đẹp, tránh làm điều xấu.

**II. CHUẨN BỊ CỦA HỌC SINH VÀ GIÁO VIÊN**

Vở thực hành; màu, giấy màu/bìa giấy/giấy trắng, bút chì, tẩy chì, kéo, đất nặn…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**Tiết 1 – Bài 12: Nhân vật truyện em thích**

|  |
| --- |
| **HĐ mở đầu:** Trò chơi tiếp sức “nhanh hơn, nhiều hơn” |
| - GV tổ chức hai đội chơi; nhiệm vụ của mỗi đội: các thành viên lần lượt viết tên một câu chuyện cổ tích/truyện tranh/truyện dân gian đã biết (của Việt Nam và thế giới).  - Gv cùng các nhóm HS đánh giá kết quả (số lượng tên chuyện) và liên hệ giới thiệu bài học. |
| **1. Hoạt động quan sát, nhận biết** |
| - GV sử dụng hình 1, 2, 3 (tr.572, SGK), hướng dẫn HS quan sát, thảo luận và cho biết:  + Tên truyện?  + Tên nhân vật chính trong truyện?  + Em hãy tưởng tượng tính cách của nhân vật chính thông qua đặc điểm ngoại hình?  + Theo em, ý nghĩa của mỗi chuyện là gì?  - GV tóm tắt chia sẻ, nhận xét, bổ sung của HS và giới thiệu vài nét về mỗi câu truyện và chốt nội dung hoạt động; liên hệ bồi dưỡng ý thức đọc sách, truyện ở HS… |
| **2. Hoạt động thực hành, sáng tạo** |
| ***2.1. Hướng dẫn HS cách thực hành sáng tạo hình ảnh nhân vật Cô bé quàng khăn đỏ và nhân vật trong truyện Ai mua hành tôi*** |
| - Gv tổ chức HS quan sát, trao đổi, thảo luận, trả lời câu hỏi tương ứng với mỗi cách thực hành:  + Hình thức, chất liệu sử dụng để thực hành tạo mỗi sản phẩm?  + Hình ảnh chính, trọng tâm ở mỗi sản phẩm là nhân vật nào, xung quanh là những hình ảnh nào?  + Màu đậm, màu nhạt, màu nóng, màu lạnh có ở hình ảnh, chi tiết nào?  + Nêu các bước thực hành, sáng tạo mỗi sản phẩm?  - GV tóm tắt nội dung chia sẻ, nhận xét, bổ sung của HS, hướng dẫn cụ thể cách sáng tạo các nhân vật, cảnh nền (biểu cảm gương mặt, trang phục, tỉ lệ giữa các nhân vật chính/ phụ, quang cảnh xung quanh…) ở mỗi sản phẩm; kết hợp bồi dưỡng tính chăm chỉ, ý thức đọc sách, truyện ở HS. |
| ***2.2. Tổ chức HS thực hành, sáng tạo*** |
| - GV bố trí HS ngồi theo nhóm và giao nhiệm vụ cá nhân:  + Em hãy sáng tạo sản phẩm về nhân vật truyện em yêu thích  + Quan sát bạn trong nhóm/bên cạnh, chia sẻ ý tưởng chọn câu chuyện, chon nhân vật và màu sắc, chất liệu, hình thức thực hành (vẽ hoặc vẽ, cắt, xé dán; nặn) màu, chất liệu, vật liệu cho sản phẩm của mình với bạn để thực hành và đặt câu hỏi tìm hiểu ý tưởng thực hành của bạn  - Gv gợi mở HS: có thể chọn câu truyện dân gian của Việt Nam hoặc truyện tranh trên thế giới (Đô Rê mon, Conan,…).  - Nhắc HS có thể tham khảo cách thể hiện nhân vật ở sản phẩm tham khảo (tr.59 và mục Vận dụng (tr.60-Sgk).  - GV thông báo thời gian thực hành và yêu cầu mức độ sản phẩm ở tiết 1: vẽ/nặn/xé, cắt tạo hình ảnh nhân vật yêu thích trong câu chuyện đã chọn.  - GV quan sát, nắm bắt mức độ thực hiện của HS và hương dẫn, gợi mở hoặc hỗ trợ (nếu cần). |
| **3. Hoạt động Cảm nhận, chia sẻ** |
| - GV hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm và quan sát, trao đổi, chia sẻ cảm nhận, VD câu hỏi:  + Em sáng tạo sản phẩm mĩ thuật về nhân vật nào? nhân vật đó trong câu chuyện nào? Vì sao em chọn sáng tạo nhân vật đó?  + Em hãy giới thiệu tên, đặc điểm ngoại hình, tính cách của nhân vật trong sản phẩm.  + Ở tiết sau, em sẽ hoàn thiện sản phẩm như thế nào?  - GV tóm tắt nội dung trao đổi, chia sẻ, giới thiệu … của HS và nhận xét kết quả thực hành, thảo luận. |
| **4. Hoạt động vận dụng và hướng dẫn HS chuẩn bị học tiết 2 của bài học** |
| - GV tổng kết tiết học, gợi mở chuẩn bi học tiết 2 của bài học. |

**Tiết 2 – Bài 12: Nhân vật truyện em thích**

|  |
| --- |
| **HĐ mở đầu:** |
| **1. Hoạt động quan sát, nhận biết** |
| - GV hướng dẫn HS đặt trên bàn sản phẩm đã thực hành ở tiết 1 và đồ dùng học tập; quan sát, nắm bắt, đánh giá, động viên,… mức độ chuẩn bị của HS và nêu câu hỏi:  + Em đã chuẩn bị những gì để hoàn thành sản phẩm?  + Em quan sát sản phẩm của mình đã tạo được ở tiết 1, chia sẻ những việc cần làm để hoàn thiện sản phẩm.  - GV tóm tắt chia sẻ của HS, gợi mở hướng hoàn thiện sản phẩm và giải quyết tình huống Hs không chuẩn bị tiết học (nếu có). |
| **2. Hoạt động thực hành, sáng tạo** |
| - Gv bố trí HS theo vị trí nhóm và giao nhiệm vụ cá nhân:  + Em hãy hoàn thiện sản phẩm đã thực hành ở tiết 1  + Chia sẻ ý tưởng hoàn thiện sản phẩm của mình với bạn; quan sát sản phẩm của bạn và có thể đặt câu hỏi tìm hiểu/tham khảo ý tưởng, cách thể hiện và hướng hoàn thiện sản phẩm của bạn bên cạnh/trong nhóm  - GV gợi mở HS: vẽ hoặc nặn thêm chi tiết, hình ảnh tạo khung cảnh cho nhân vật và vẽ/cắt dán giấy tạo màu nền, hoàn thiện sản phẩm.  - GV thông báo thời gian thực hành và nhắc HS đặt tên cho sản phẩm.  - GV quan sát, nắm bắt mức độ thực hiện của HS và hương dẫn, gợi mở hoặc hỗ trợ (nếu cần). |
| **3. Hoạt động Cảm nhận, chia sẻ** |
| - GV hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm và quan sát, trao đổi, chia sẻ cảm nhận, VD câu hỏi:  + Em hãy giới thiệu tên và vài nét về câu truyện em đã chọn để thể hiện hình ảnh nhân vật theo ý thích?  + Em hãy chỉ ra hình ảnh, chi tiết nào là yếu tố chính, phụ trong sản phẩm của mình, của bạn.  - GV tóm tắt trao đổi, chia sẻ, giới thiệu … của HS và nhận xét kết quả thực hành, thảo luận. |
| **4. Hoạt động vận dụng và hướng dẫn HS chuẩn bị học bài 13** |
| - GV tổng kết bài học, liên hệ bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, lòng nhân ái ở HS?  - Gv hướng dẫn HS chuẩn bị học bài 13. |

**CHỦ ĐỀ 6: CÂU CHUYỆN CỦA EM (4 tiết)**

**Bài 13: Câu chuyện của em** (2 tiết)

Phân bố nội dung thực hành, sáng tạo ở mỗi tiết

|  |  |
| --- | --- |
| Tiết 1 | Thực hành, sáng tạo sản phẩm đề tài câu chuyện của nhóm theo ý thích |
| Tiết 2 | Tiếp tục hoàn thiện sản phẩm ở tiết 1 |

**I. Yêu cầu cần đạt**

Bài học giúp học sinh đạt được một số yêu cầu cần đạt sau:

- Giới thiệu được nội dung chính của câu chuyện qua hình ảnh minh họa.

- Sử dụng được một số yếu tố tạo hình như: màu sắc đậm nhạt, không gian xa gần, chấm/ nét để sáng tạo sản phẩm có hình ảnh lặp lại và có yếu tố chính phụ.

- Trưng bày, giới thiệu và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm.

**2. Năng lực chung và năng lực đặc thù khác**

HS có cơ hội hình thành, phát triển năng lực chung và một số năng lực đặc thù khác thông qua việc: Trao đổi, chia sẻ; vận dụng kiến thức tiếng Việt để xây dựng câu truyện kết hợp hình ảnh mình họa theo trí tưởng tượng hoặc câu chuyện có thật;… có ý thức đọc sách, báo,… và quan sát cuộc sống xung quanh, nhận ra, ủng hộ những hành động/câu chuyện hữu ích trong đời sống,…

**3. Phẩm chất**

Bài học góp phần bồi dưỡng ở HS đức tính chăm chỉ, lòng nhân ái, ý thức trách nhiệm,… thông qua ý thức đọc sách, truyện; biết xây dựng nhân vật thể hiện tính cách nhân văn, đại diện cho điều tốt, tránh điều ác/điều xấu trong câu chuyện của mình,…

**II. CHUẨN BỊ CỦA HỌC SINH VÀ GIÁO VIÊN**

Vở thực hành; màu, giấy màu/bìa giấy/giấy trắng, bút chì, tẩy chì, kéo

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**Tiết 1 – Bài 13: Nhân vật truyện em thích**

|  |
| --- |
| **HĐ mở đầu:** |
| - GV chuẩn bị hai cuốn sách truyện ngắn, một câu chuyện trình bày hoàn toàn bằng kênh chữ, một câu chuyện trình bày kết hợp kênh chữ và kênh hình.  - Gv tổ chức HS quan sát, chỉ ra sự khác nhua về hình thức trình bày của hai cuốn truyện và chia sẻ lựa chọn hình thức nào thích hơn, vì sao?  - Gv tóm tắt chia sẻ của HS và liên hệ giới thiệu nội dung bài học. |
| **1. Hoạt động quan sát, nhận biết**  - GV tổ chức cho HS quan sát hình ảnh 1, 2,3, 4, 5, 6 (tr.62, 62-Sgk); yêu cầu HS thảo luận, trả lời các câu hỏi trong SGK.  - GV tóm tắt chia sẻ, nhận xét, bổ sung của HS và giới thiệu rõ hơn về các hình ảnh (nội dung câu chuyện, hình ảnh, nhân vật chính/phụ, hình ảnh lặp lại, ý nghĩa của câu chuyện,…); kết hợp lưu ý HS về bố cục của một câu chuyện: phần mở đầu, phần diễn biến các hoạt động, phần kết thúc câu chuyện và tính giáo dục (tình cảm, giá trị sống,…) của câu chuyện.  **-** Gv giới thiệu thêm một số truyện tranh (ngắn), giúp HS hiểu được nội dung, sắp xếp tuyến nhân vật chính, phụ, lặp lại,… và phối hợp với kênh chữ làm rõ thêm nội dung câu truyện; liên hệ bồi dưỡng ý thức đọc sách, truyện ở HS. |
| **2. Hoạt động thực hành, sáng tạo** |
| ***2.1. Hướng dẫn HS cách xây dựng câu chuyện Người bạn sư tử*** |
| - Gv tổ chức HS quan sát, trao đổi, thảo luận và cho biết: các bước thực hành sáng tạo câu chuyện.  - GV hướng dẫn HS quan sát hình minh họa, đọc nội dung câu chuyện, trao đổi, trả lời các câu hỏi:  + Em hãy tóm tắt nội dung câu chuyện Người bạn sư tử? (mở đầu, diễn biến của các nhân vật, kết thúc câu chuyện).  + Hình ảnh/nhân vật nào là chính, phụ, lặp lại trong câu chuyện?  + Em cảm nhận về bạn Nam trong câu chuyện là người thế nào?  - GV tóm tắt nội dung chia sẻ, nhận xét, bổ sung của HS, hướng dẫn cụ thể cách sáng tạo sản phẩm:  + Xây dựng câu chuyện (có thật hoặc tưởng tượng): Hình thành ý tưởng về một nhân vật hoặc tình huống, hoạt động của nhân vật cần có xung đột với những chi tiết trong những bối cảnh khác nhau (Vd: Sư tử bị lạc, gặp bạn Nam; người đi săn định bắn sư sử, bạn Nam cứu; Bạn Nam trải qua nhiều khó khăn để giúp sư tử tìm được mẹ).  + Tạo kho hình ảnh các nhân vật, tạo cảnh nền cho cốt truyện; sắp xếp các nhân vật với cảnh nền và viết nội dung cho mỗi hoạt cảnh, hoàn thành nội dung câu chuyện. Giới thiệu rõ hơn về vị trí xa gần của các hình ảnh, sử dung màu nóng, màu lạnh, màu đậm/nhạt trên mỗi hoạt cảnh trong câu chuyện,…  - GV giới thiệu thêm một số sản phẩm hoặc sách truyện phù hợp với yêu cầu của bài học. |
| ***2.2. Tổ chức HS thực hành, sáng tạo*** |
| - GV giao nhiệm vụ: Nhóm em hãy sáng tạo câu chuyện của em bằng cách vẽ, cắt, dán hoặc kết hợp nặn theo ý thích  - GV lưu ý HS: Có thể sáng tạo sản phẩm về câu chuyện có thật của mình/người thân/bạn bè hoặc câu chuyện theo trí tưởng tượng của bản thân/của nhóm.  - GV nhắc HS: Nên xây dựng câu chuyện có nội dung ngắn, minh họa đơn giản, ít hoạt động; chú ý có nhân vật, hình ảnh chính, phụ và lặp lại;...  - Gv gợi mở các nhóm HS thực hiện: Thảo luận, xây dựng cốt chuyện (có thật hoặc tưởng tượng), dự kiến số lượng nhân vật, hình ảnh khung cảnh của câu chuyện,… Phân công các thành viên tạo kho hình ảnh nhân vật, cảnh nền; trao đổi, thảo luận về sắp xếp các hình ảnh, nhân vật với cảnh nền để hoàn thành câu chuyện của nhóm; nhắc HS có thể tham khảo cách trình bày câu truyện ở sản phẩm tr.64-Sgk.  - GV thông báo thời gian thực hành và yêu cầu mức độ sản phẩm ở tiết 1: Có ý tưởng về nội dung câu chuyện và các nhân vật, khung cảnh; tạo kho hình ảnh của câu chuyện;  - GV quan sát, nắm bắt mức độ thực hiện của HS và hướng dẫn, gợi mở hoặc hỗ trợ (nếu cần). |
| **3. Hoạt động cảm nhận, chia sẻ** |
| - GV hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm và quan sát, trao đổi, chia sẻ cảm nhận, VD câu hỏi:  + Nhóm em hãy chia sẻ ý tưởng về nội dung câu chuyện của nhóm (có thật hay tưởng tượng)?  + Nhóm em đã tạo được những hình ảnh, chi tiết nào cho câu chuyện và tạo bằng cách nào?  + Ở tiết sau, nhóm em sẽ hoàn thiện sản phẩm như thế nào?  - GV tóm tắt nội dung trao đổi, chia sẻ, giới thiệu … của các nhómHS và nhận xét kết quả thực hành, thảo luận. |
| **4. Hoạt động vận dụng và hướng dẫn HS chuẩn bị học tiết 2 của bài học** |
| - GV tổng kết tiết học, gợi mở chuẩn bi học tiết 2 của bài học. |

**Tiết 2 – Bài 13: Nhân vật truyện em thích**

|  |
| --- |
| **HĐ mở đầu** |
| **1. Hoạt động quan sát, nhận biết**  - GV hướng dẫn các nhóm HS đặt trên bàn sản phẩm đã thực hành ở tiết 1 và đồ dùng học tập.  - GV nắm bắt, đánh giá, động viên,… mức độ chuẩn bị của HS và nêu câu hỏi:  + Nhóm em đã chuẩn bị những gì để hoàn thành sản phẩm?  + Em cùng bạn quan sát sản phẩm của nhóm đã tạo được ở tiết 1, chia sẻ những việc cần làm để hoàn thiện sản phẩm.  - GV tóm tắt chia sẻ của các nhóm HS, gợi mở hướng hoàn thiện sản phẩm và giải quyết tình huống Hs không chuẩn bị tiết học (nếu có). |
| **2. Hoạt động thực hành, sáng tạo** |
| - Gv giao nhiệm vụ: Em cùng bạn hãy hoàn thiện sản phẩm đã thực hành ở tiết 1 của nhóm  - GV gợi mở các nhóm HS:  + Có thể tạo thêm hình ảnh, chi tiết để bổ sung vào kho hình ảnh  + Thảo luận về cách sắp xếp các hình ảnh đơn lẻ trên các cảnh nền và dán, viết nội dung ở mỗi hoạt cảnh và hoàn thiện câu chuyện.  + Đặt tên cho câu chuyện và phân công thành viên chuẩn bị lên chia sẻ, giới thiệu sản phẩm của nhóm.  - GV nhắc HS thời gian thực hành; quan sát, nắm bắt mức độ thực hiện nhiệm vụ của HS và gợi ý, hướng dẫn, hỗ trợ (nếu cần). |
| **3. Hoạt động Cảm nhận, chia sẻ** |
| - GV hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm và quan sát, trao đổi, chia sẻ cảm nhận, VD câu hỏi:  + Em hãy giới thiệu câu chuyện được thể hiện trong sản phẩm của nhóm?  + Trên sản phẩm của nhóm em, hình ảnh, yếu tố nào là chính, phụ, hình ảnh nào được lặp lại?  + Thông qua câu chuyện, nhóm em muốn truyền tải thông điệp gì?  + Hình ảnh, chi tiết nào em thích nhất trên sản phẩm của nhóm mình, nhóm bạn?  - GV tóm tắt nội dung trao đổi, chia sẻ, giới thiệu … của các nhómHS và nhận xét kết quả thực hành, thảo luận. |
| **4. Hoạt động vận dụng và hướng dẫn HS chuẩn bị học bài 14** |
| - GV tổng kết bài học, hướng dẫn HS chuẩn bị học bài 14 |

**CHỦ ĐỀ 7: HỌC MĨ THUẬT VUI (5 tiết)**

**Bài 14: Vui học cùng danh họa** (2 tiết)

Phân bố nội dung thực hành, sáng tạo ở mỗi tiết

|  |  |
| --- | --- |
| Tiết 1 | Mô phỏng tác phẩm mĩ thuật của danh họa tiêu biểu theo ý thích |
| Tiết 2 | Tiếp tục hoàn thiện sản phẩm ở tiết 1 |

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực mĩ thuật**

Bài học giúp học sinh đạt được một số yêu cầu cần đạt sau:

- Giới thiệu được tên tác giả, tác phẩm qua hình ảnh quan sát

- Chỉ ra được những kiến thức đã học (chấm, nét, hình, màu sắc, lặp lại,…) có trên một số tác phẩm mĩ thuật của danh họa tiêu biểu và biết vận dụng những kiên đó để mô phẩm tác phẩm mĩ thuật yêu thích; .

- Trưng bày, giới thiệu, chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn và cảm nhận về tác phẩm của danh họa tiêu biểu trên thế giới.

**2. Năng lực chung và năng lực đặc thù khác**

HS có cơ hội hình thành, phát triển một số năng lực chung và năng lực đặc thù khác thông qua việc: Trao đổi, chia sẻ; sử dụng công cụ, họa phẩm, chất liệu,… theo ý thích và sử dụng kiến thức đã học để thực hành, tạo sản phẩm; có ý thức tìm hiểu một số danh họa, tác phẩm tiêu biểu trên thế giới;…

**3. Phẩm chất**

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS đức tính chăm chỉ, lòng nhân ái, ý thức trách nhiệm,… thông qua việc: Chuẩn bị đồ dùng, họa phẩm,… để học tập; tôn trọng những sáng tạo của các danh họa và sản phẩm của bạn bè; gữi vệ sinh trong và sau khi thực hành,…; có ý thức tìm hiểu cuộc đời, sự nghiệp và những sáng tác tiêu biểu của một số danh họa trên thế giới và họa sĩ ở Việt Nam…

**II. CHUẨN BỊ CỦA HỌC SINH VÀ GIÁO VIÊN**

Vở thực hành; màu, giấy màu/bìa giấy/giấy trắng, bút chì, tẩy chì, kéo

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**Tiết 1 – Bài 14: Học vui cùng danh họa**

|  |
| --- |
| **HĐ mở đầu:** |
| **1. Hoạt động quan sát, nhận biết**  - Gv tổ chức HS quan sát, tìm hiểu cách sử dụng một số yếu tố tạo hình ở tác phẩm Đêm đầy sao, tác phẩm Xung quanh vòng tròn và thông tin về tác giả, yêu cầu HS trao đổi và cho biết:  + Hình 1: Tên tác phẩm, tên tác giả; hình cây, nhà, mây, sao, mặt trăng… được tạo bởi yếu tố tạo hình nào là chính? Mật độ/chiều hướng của nét trong các mảng hình đó như thế nào? Em có nhận xét gì về màu sắc trong tác phẩm?  + Hình 2: Tên tác phẩm, tác giả; các yếu tố chấm, nét, màu đậm, màu nhạt, hình cơ bản, hình biến thể,… thể hiện ở hình mảng/chi tiết nào trong tác phẩm; bức tranh gợi cảm xúc như thế nào (vui tươi, nhộn nhịp)?  - GV tóm tắt nội dung chia sẻ, trao đổi, cảm nhận và nhận xét, bổ sung của HS; kết hợp giới thiệu vài nét về mỗi tác phẩm và tác giả.  - Gv giới thiệu thêm một số tác phẩm khác của mỗi danh họa. |
| **2. Hoạt động thực hành, sáng tạo** |
| ***2.1. Hướng dẫn HS quan sát, tìm hiểu cách thực hành mô phỏng tác phẩm Hoa hướng dương và Hình vuông với các hình tròn đồng tâm (tr.67, 68-Sgk):*** |
| - Câu hỏi trao đổi, tìm hiểu cách phỏng tác phẩm Hoa hướng dương:  + Em cho biết: tác phẩm của danh họa nào, em biết gì về tác giả?  + Trong tác phẩm: màu sắc chủ đạo là màu nào?  + Em hãy nêu các bước thực hành mô phỏng tác phẩm?  + Em có thể thay màu goat bằng màu sáp hoặc bút chì màu, đất nặn, vật liệu sẵn có (vải, len, sợi,…) và xé, cắt dán giấy được không?  - Câu hỏi trao đổi, tìm hiểu cách phỏng tác phẩm Hình vuông với các hình tròn:  + Tác phẩm của danh họa nào? em biết gì về tác giả?  + Trong tác phẩm: màu nóng hay màu lạnh là chủ đạo?  + Em hãy nêu các bước thực hành mô phỏng tác phẩm?  + Em có thể thay chất liệu đất nặn bằng màu goát hoặc màu sáp, bút chì màu, vật liệu sẵn có (vải, len, sợi, la cây,… và xé, cắt, dán được không?  - GV tóm tắt nội dung chia sẻ, trao đổi, nhận xét, bổ sung của HS và hướng dẫn thực hành; kết hợp lưu ý HS:  + Nếu mô phỏng bằng hình thức vẽ: Vẽ phác bố cục theo tranh mẫu, vẽ những mảng lớn trước, vẽ hình đại thể các bông hoa để tạo bố cục chung cân đối, sau đó mới vẽ các cánh hoa; Nên vẽ các mảng lớn trước, sau cùng mới vẽ đến chi tiết nhỏ như cánh hoa, nhụy hoa… Cần vẽ màu theo tranh mẫu, nếu dùng màu goát, nên vẽ mảng màu nền trước; có thể vẽ màu theo ý thích, nhưng chú ý đậm nhạt theo tranh mẫu.  + Nếu mô phỏng bằng hình thức nặn: Có thể phác bố cục bằng nét và ước lượng kích thước khổ giấy tạo hình vuông phù hợp, nên sử dụng kĩ năng lăn dọc, xoay tròn, ấn bẹt,… để tạo nét, chấm mô phỏng theo tranh mẫu.  - GV hướng dẫn HS tìm hiểu một số sản phẩm tham khảo (tr.68), sản phẩm mục Vận dụng (tr.69); kết hợp giới thiệu thêm một số tác phẩm mĩ thuật và sản phẩm mô phỏng bằng các cách khác nhau, giúp Hs có thêm ý tưởng và lựa chọn cách sáng tạo theo ý thích. |
| ***2.2. Tổ chức HS thực hành, sáng tạo*** |
| - GV bố trí HS ngồi thoe nhóm và giao nhiệm vụ cá nhân:  + Em hãy mô phỏng tác phẩm mĩ thuật tiêu biểu (Hoa hướng dương, Hình vuông với các hình tròn đồng tâm, Đêm đầy sao, Xung quanh hình tròn) bằng nguyên liệu, chất liệu, hình thức thực hành theo ý thích.  + Quan sát, trao đổi với bạn bên canh/trong nhóm về lựa chọn tác phẩm, sử dụng vật liệu, chất liệu, chọn màu sắc thể hiện,…  - GV thông báo thời gian thực hành và yêu cầu mức độ sản phẩm ở tiết 1: Thực hiện thoe hướng dẫn ở bước 1, bước 2 ở mỗi cách thực hành  - GV quan sát, nắm bắt mức độ thực hiện của HS và hướng dẫn, gợi mở hoặc hỗ trợ (nếu cần). |
| **3. Hoạt động Cảm nhận, chia sẻ** |
| - GV hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm và quan sát, trao đổi, chia sẻ cảm nhận, VD câu hỏi:  + Em mô phỏng tác phẩm của danh họa nào? bằng hình thức, chất liệu nào?  + Trên tác phẩm, yếu tố tạo hình nào là chủ đạo?  + Em thích nhất hình ảnh/ chi tiết nào trên sản tác phẩm của danh họa?  + Em đã thực hiện được bước nào và tạo được hình ảnh, chi tiết nào?  + Ở tiết học sau, em sẽ hoàn thiện sản phẩm như thế nào?  - GV tóm tắt nội dung trao đổi, chia sẻ, giới thiệu … của các nhómHS và nhận xét kết quả thực hành, thảo luận. |
| **4. Hoạt động vận dụng và hướng dẫn HS chuẩn bị học tiết 2 của bài học** |
| - GV tổng kết tiết học, gợi mở chuẩn bi học tiết 2 của bài học. |

**Tiết 2 – Bài 14: Học vui cùng danh họa**

|  |
| --- |
| **HĐ mở đầu:** |
| **1. Hoạt động quan sát, nhận biết**  - GV hướng dẫn HS đặt trên bàn sản phẩm đã thực hành ở tiết 1 và đồ dùng học tập.  - GV nắm bắt, đánh giá, động viên,… mức độ chuẩn bị của HS và nêu câu hỏi:  + Em đã chuẩn bị những gì để hoàn thành sản phẩm?  + Em quan sát sản phẩm của mình đã tạo được ở tiết 1, đối chiếu với tác phẩm mẫu và chia sẻ những việc cần làm để hoàn thiện sản phẩm.  - GV tóm tắt chia sẻ của HS, gợi mở hướng hoàn thiện sản phẩm và giải quyết tình huống Hs không chuẩn bị tiết học (nếu có). |
| **2. Hoạt động thực hành, sáng tạo** |
| - Gv bố trí HS theo vị trí nhóm và giao nhiệm vụ cá nhân:  + Em hãy hoàn thiện sản phẩm đã thực hành ở tiết 1  + Chia sẻ ý tưởng hoàn thiện sản phẩm của mình với bạn; quan sát sản phẩm của bạn và có thể đặt câu hỏi tìm hiểu/tham khảo ý tưởng, cách thể hiện và hướng hoàn thiện sản phẩm của bạn bên cạnh/trong nhóm  - GV nhắc HS thời gian thực hành và đặt tên cho sản phẩm sau khi hoàn thành; quan sát, nắm bắt mức độ thực hiện nhiệm vụ của HS và gợi ý, hướng dẫn, hỗ trợ (nếu cần). |
| **3. Hoạt động Cảm nhận, chia sẻ** |
| - GV hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm và quan sát, trao đổi, chia sẻ cảm nhận, VD câu hỏi:  + Em hãy giới thiệu tên sản phẩm, chất liệu, hình thức thực hành và cách mô phỏng tạo sản phẩm của mình?  + Trên sản phẩm của em yếu tố tạo hình nào là chủ đạo?  + Em thích nhất hình ảnh/ chi tiết nào trên sản phẩm của mình, của bạn?  + Em đối chiếu sản phẩm của mình với tác phẩm mẫu và cho biết: muốn thay đổi hay bổ sung, chỉnh sửa chi tiết, hình ảnh, màu sắc,… nào trên sản phẩm của mình?  - GV tóm tắt nội dung trao đổi, chia sẻ, giới thiệu … của các nhómHS và nhận xét kết quả thực hành, thảo luận. |
| **4. Hoạt động vận dụng và hướng dẫn HS chuẩn bị học bài 15** |
| - GV tổng kết bài học, khích lệ HS tìm hiểu về cuộc đời, tác phẩm mĩ thuật của danh họa tiêu biểu trên thế giới và họa sĩ Việt Nam theo ý thích.  - GV hướng dẫn HS chuẩn bi học bài 15. |

**CHỦ ĐỀ 7: HỌC MĨ THUẬT VUI (5 tiết)**

**Bài 5: Em làm nhà sưu tập mĩ thuật** (3 tiết)

Phân bố nội dung thực hành, sáng tạo ở mỗi tiết:

|  |
| --- |
| **Tiết 1**: Tìm hiểu cách sưu tầm sản phẩm mĩ thuật và cách tạo bộ sưu tập mĩ thuật. |
| **Tiết 2:** Thực hành sáng tạo bộ sưu tập mĩ thuật theo ý thích. |
| **Tiết 3:**Tìm hiểu cách vận dụng kiến thức môn tin học để lưu trữ sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật và thực hành trên máy tính (hoặc điện thoại).  *(Nếu không có thiết bị công nghệ, Gv có thể tổ chức HS tiếp tục hoàn thành thêm bộ sưu tập hoặc tìm hiểu một số tác phẩm ở mục Vận dụng/thực hành sáng tạo sản phẩm theo ý thích,…).* |

**I. Yêu cầu cần đạt**

*Bài học giúp học sinh đạt được một số yêu cầu sau:*

– Phân biệt được sản phẩm hội họa, đồ họa, điêu khắc

– Bước đầu tạo được bộ sưu tập sản phẩm mĩ thuật theo ý thích.

– Trưng bày, giới thiệu được sản phẩm và trao đổi, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn.

**2. Năng lực chung và năng lực đặc thù khác**

HS có cơ hội hình thành, phát triển một số năng lực chung và năng lực đặc thù khác thông qua việc: *Trao đổi, chia sẻ; tìm hiểu, phân biệt sản phẩm hội họa, đồ họa, điêu khắc và tạo sản phẩm mĩ thuật…*

**3. Phẩm chất**

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS đức tính chăm chỉ, lòng nhân ái, ý thức trách nhiệm, yêu nước… như: *Chuẩn bị đồ dùng, họa phẩm;* *tôn trọng sản phẩm sáng tạo của bạn bè và người khác; giữ vệ sinh trong và sau khi thực hành,…*

**II. CHUẨN BỊ CỦA HỌC SINH VÀ GIÁO VIÊN**

Vở thực hành; màu, giấy màu/bìa giấy/giấy trắng, bút chì, tẩy chì, kéo

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**Tiết 1 – Bài 15: Em làm nhà sưu tập mĩ thuật**

|  |
| --- |
| **HĐ mở đầu:** GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh, ai đúng” |
| - Gv chuẩn bị một số sản phẩm mĩ thuật (nguyên bản) hoặc hình ảnh sản phẩm gồm các thể loại: vẽ, in, nặn và đánh số thứ tự các sản phẩm  - Gv tổ chức HS quan sát, yêu cầu các nhóm HS thảo luận, sắp xếp sản phẩm (theo số thứ tự) theo từng hình thức thực hành: vẽ, in, nặn.  - GV cùng HS đánh giá, tổng kết HĐ và liên hệ nội dung bài học. |
| **1. Hoạt động quan sát, nhận biết:** GV tổ chức HS tìm hiểu một số tác phẩm, sản phẩm mĩ thuật hội họa, đồ họa, điêu khắc.  - GV sử dụng hình minh họcác sản phẩm 1, 2, 3, 4 (tr.70, SGK); yêu cầu HS quan sát, thảo luận và trả lời câu hỏi:  + Sản phẩm nào được tạo nên bằng hình thức vẽ, in, nặn và chất liệu, vật liệu nào được sử dụng để tạo nên các sản phẩm?  + Nêu sự khác nhau về hình thức thể hiện hình ảnh chính giữa sản phẩm 1 và 2?  + Các sản phẩm được sắp xếp, trình bày như thế nào (theo nhóm hay đơn lẻ)?  + Em có biết tại sao lại sắp xếp, trình bày các tác phẩm, sản phẩm theo nhóm?  - GV tóm tắt nội dung chia sẻ, trao đổi, cảm nhận và nhận xét, bổ sung của HS; kết hợp giới thiệu về cách sáng tạo và hình thức thể hiện, cách trang trí ở mỗi sản phẩm. |
| **2. Hoạt động thực hành, sáng tạo** |
| ***2.1. Hướng dẫn HS quan sát, tìm hiểu cách bộ sưu tập sản phẩm mĩ thuật*** |
| - GV yêu cầu HS quan sát các bộ sưu tập mĩ thuật tr.71, 72, 73-SGK và trao đổi, trả lời câu hỏi:  + Các sản phẩm trong mỗi bộ sưu tập thể hiện sử dụng chất liệu, hình thức thực hành nào?  + Ở mỗi bộ sưu tập, các sản phẩm được trang trí, làm đẹp như thế nào, bằng cách nào và sử dụng vật liệu nào?  + Mỗi bộ sưu tập mĩ thuật được trình bày như thế nào?  + Những thông tin có thể giới thiệu về mỗi sản phẩm mĩ thuật và bộ sưu tập? Cách trình bày các thông tin đó?  + Theo em, bộ sưu tập sản phẩm mĩ thuật có thể trưng bày/trình bày/treo ở đâu/vị trí nào?  + Hãy nêu các bước tạo nên mỗi bộ sưu tập sản phẩm mĩ thuật?  - GV tóm tắt nội dung chia sẻ, trao đổi, nhận xét, bổ sung của HS và chốt kiến thức, hướng dẫn HS cách tạo bộ sưu tập sản phẩm vẽ, in, nặn. |
| ***2.2. Tổ chức HS thực hành, sáng tạo*** |
| - GV bố trí HS ngồi theo nhóm và giao nhiệm vụ cá nhân:  + Em hãy tạo bộ sưu tập mĩ thuật theo ý thích  + Quan sát, trao đổi, chia sẻ với bạn bên cạnh/trong nhóm về lựa chọn sản phẩm, hình thức thực hành, vật liệu, chất liệu,… để tạo bộ sưu tập.  - GV thông báo thời gian thực hành và yêu cầu mức độ sản phẩm ở tiết 1: Chọn sản phẩm yêu thích và hình thành ý tưởng thực hành, tạo bộ sưu tập của mình.  - GV gợi mở HS:  + Các sản phẩm được chọn làm bộ sưu tập nên là sản phẩm sáng tạo trong năm học và có thể kết hợp sản phẩm các năm học trước hoặc sản phẩm tự sáng tạo theo ý thích.  + Các sản phẩm được chọn làm bộ sưu tập có thể cùng một hình thức thực hành hoặc kết hợp các hình thức thực hành và sản phẩm thủ công; có thể cùng một đề tài, chất liệu hoặc kết hợp các đề tài khác nhau, kết hợp các chất liệu khác nhau,…  - GV quan sát, nắm bắt mức độ thực hiện của HS và hướng dẫn, gợi mở hoặc hỗ trợ (nếu cần). |
| **3. Hoạt động Cảm nhận, chia sẻ** |
| - GV tổ chức HS chia sẻ về sự lựa chọn sản phẩm của mình để làm bộ sưu tập, một số gợi ý nội dung HS chia sẻ:  + Em hãy giới thiệu những sản phẩm đã chọn để làm bộ sưu tập của mình (hình thức, chất liệu, vật liệu, đề tài,…)? Vì sao em chọn các sản phẩm đó?  + Em chia sẻ ý tưởng hoàn thành bộ sưu tập của mình? (sử dụng nguyên vật liệu, hình thức trình bày, vị trí trưng bày,…).  + Em thích ý tưởng tạo bộ sưu tập của bạn nào?  - GV tóm tắt chia sẻ, giới thiệu … của các nhómHS và nhận xét kết quả thực hành, thảo luận. |
| **4. Hoạt động tổng kết và hướng dẫn HS chuẩn bị học tiết 2 của bài học** |
| - GV tổng kết tiết học, gợi mở chuẩn bi học tiết 2 của bài học. |

**Tiết 2 – Bài 15: Em làm nhà sưu tập mĩ thuật**

|  |
| --- |
| **HĐ mở đầu:** GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh, ai đúng” |
| **1. Hoạt động quan sát, nhận biết** |
| - GV hướng dẫn HS đặt trên bàn các sản phẩm đã chọn ở tiết 1 và đồ dùng học tập.  - GV nắm bắt, đánh giá, động viên,… mức độ chuẩn bị của HS và nêu câu hỏi:  + Em đã chuẩn bị những gì để hoàn thành sản phẩm?  + Em sẽ hoàn thành bộ sưu tập như thế nào?  - GV tóm tắt chia sẻ của HS, gợi mở hướng hoàn thiện sản phẩm và giải quyết tình huống Hs không chuẩn bị tiết học (nếu có). |
| **2. Hoạt động thực hành, sáng tạo** |
| - GV bố trí HS ngồi theo nhóm và giao nhiệm vụ cá nhân:  + Em hãy hoàn thành bộ sưu tập mĩ thuật theo cách em thích  + Quan sát, trao đổi, chia sẻ với bạn bên cạnh/trong nhóm về lựa chọn vật liệu, chất liệu,… để tạo bộ sưu tập và liên hệ ý tưởng trưng bày/treo ở đâu hay cho/tặng ai?  - GV gợi mở HS: Đối với sản phẩm tranh 2D (vẽ, in) có thể tạo bộ sưu tập theo nhóm sản phẩm hoặc đóng thành từng tập giống cuốn vở, hoặc lưu giữ trong túi Clear bag;  - Gv gợi ý HS có thể tham khảo thêm một số bộ sưu tập tr.73-SGK  - GV thông báo thời gian thực hành và yêu cầu mức độ sản phẩm ở tiết 2: Sử dụng nguyên vật liệu, màu sắc phù hợp với hình thức trình bày, trang trí các sản phẩm (giấy bo/khung tranh, màu chữ viết thông tin ở sản phẩm, giới thiệu bộ sưu tập,…) và hoàn thành, đặt tên cho bộ sưu tập.  - GV quan sát, nắm bắt mức độ thực hiện của HS và hướng dẫn, gợi mở hoặc hỗ trợ (nếu cần). |
| **3. Hoạt động Cảm nhận, chia sẻ** |
| - GV tổ chức HS trưng bày, trao đổi, chia sẻ cảm nhận, VD câu hỏi gợi ý nội dung chia sẻ:  + Bộ sưu tập mĩ thuật của em có tên là gì? Gồm những sản phẩm thể hiện hình thức, nội dung đề tài nào?  + Em đã tạo bộ sưu tập bằng cách nào? những khó khăn/thuận lợi nào trong quá trình thực hành?  + Em muốn trưng bày/lưu giữ bộ sưu tập ở đâu hoặc cho/tặng ai, vì sao?  + Em thích sản phẩm bộ sưu tập của bạn nào, vì sao?  - GV tóm tắt nội dung chia sẻ, giới thiệu … của HS và nhận xét kết quả thực hành, thảo luận. |
| **4. Hoạt động vận dụng và hướng dẫn HS chuẩn bị học tiết 3 của bài học** |
| - GV tổng kết tiết học, gợi mở thêm những cách sưu tầm, tạo bộ sưu tập mĩ thuật của mình  - GV hướng dẫn HS chuẩn bi học tiết 3 của bài học. |

**Tiết 3 – Bài 15: Em làm nhà sưu tập mĩ thuật**

|  |
| --- |
| **HĐ mở đầu** |
| **1. Hoạt động quan sát, nhận biết** |
| - GV yêu cầu HS quan sát hình minh họa 1, 2 (tr.73 – SGK) và trả lời câu hỏi tương ứng.  + Tại sao chúng ta phải lưu giữ hình ảnh sản phẩm của mình, của bạn trên máy tính?  + Để lưu trữ hình ảnh sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật trên máy tính em sẽ làm những thao tác nào?  - GV tóm tắt nội dung chia sẻ, trao đổi, bổ sung của HS và hướng dẫn cách tạo bộ sưu tập sản phẩm trên máy tính (hoặc cách sử dụng điện thoại lưu giữ hình ảnh các sản phẩm/bộ sưu tập mĩ thuật).  - GV có thể giới thiệu thêm một số cách lưu giữ các thông tin khác (bài viết, bài văn, thư, ảnh,…); giúp HS biết thêm những nội dung và cách lưu giữ thông tin khác nhau, phục vụ học tập và sở thích của bản thân. |
| **2. Hoạt động thực hành, sáng tạo** |
| - GV tổ chức Hs thực hành theo cặp: Em và bạn hãy vận dụng kiến thức tin học và tham khảo cách thực hành ở hình 1, 2 (tr.73-SGK) để tạo bộ sưu tập sản phẩm, tác phẩm của em và bạn trên máy tính.  - GV nhắc mỗi HS: cần trao đổi và chọn địa chỉ truy cập tìm sản phẩm, tác phẩm yêu thích (thể loại, chất liệu, hình thức thực hành, đề tài; hoặc tên danh họa, họa sĩ yêu thích,…).  - GV thông báo thời gian thực hành và yêu cầu mức độ sản phẩm ở tiết 2: Sử dụng nguyên vật liệu, màu sắc phù hợp với hình thức trình bày, trang trí các sản phẩm (giấy bo/khung tranh, màu chữ viết thông tin ở sản phẩm, giới thiệu bộ sưu tập,…) và hoàn thành, đặt tên cho bộ sưu tập.  - GV quan sát, nắm bắt mức độ thực hiện của HS và hướng dẫn, gợi mở hoặc hỗ trợ (nếu cần). |
| **3. Hoạt động Cảm nhận, chia sẻ** |
| - GV tổ chức HS chia sẻ, giới thiệu những hình ảnh, sản phẩm đã tạo được và quan sát sản phẩm của nhóm bạn (thông qua mày chiếu hoặc các nhóm di chuyển đến quan sát).  - GV tóm tắt nội dung chia sẻ, giới thiệu … của HS và nhận xét kết quả thực hành, thảo luận; kết hợp chia sẻ thêm về vai trò của công nghệ và việc vận dụng trong học tập, đời sống. |
| **4. Hoạt động vận dụng và hướng dẫn HS chuẩn bị học tiết 3 của bài học** |
| - GV tổ chức HS quan sát hai tác phẩm điêu khắc (trang 74 – SGK) và trao đổi, trả lời câu hỏi: Tác phẩm nào là phù điêu, tác phẩm nào là tượng?  - GV tóm tắt chia sẻ của HS và giới thiệu thêm về hai tác phẩm: nội dung, thể loại, hình thức sáng tạo, yếu tố tạo hình chính thể hiện ở mỗi tác phẩm,…  - GV tổng kết bài học, tổng kết năm học lớp 5. |

**BÀI ÔN TẬP: CÙNG NHAU ÔN TẬP HỌC KÌ 2** (2 tiết)

Phân bố nội dung DH ở mỗi tiết

|  |
| --- |
| ***Tiết 1****: Giới thiệu các chủ đề, bài học và kiến thức đã luyện tập trong học kì 2.*  ***Tiết 2:*** *Trưng bày sản phẩm yêu thích trong học kì 2* |

**I. YÊU CÂU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực mĩ thuật**

*Bài học giúp HS củng cố một số yêu cầu cần đạt sau:*

– Giới thiệu được: nội dung các chủ đề, bài học đã học trong trong học kì 2.

– Giới thiệu được kiến thức đã vận dụng trong thực hành, sáng tạo, thể hiện trên sản phẩm của mình, của bạn trong học kì 2 và trên tác phẩm mĩ thuật được quan sát, tìm hiểu; cùng bạn trao đổi, chia sẻ cảm nhân; Tìm hiểu một số tác giả, tác phẩm mĩ thuật của họa sĩ Việt Nam và thế giới.

- Trưng bày, giới thiệu được sản phẩm yêu thích đã sáng tạo trong học kì 2; giới thiệu, chia sẻ cảm nhận về tác phẩm mĩ thuật yêu thích.

**2. Năng lực chung và năng lực đặc thù khác**

HS có cơ hội hình thành, phát triển một số năng lực chung và năng lực đặc thù khác thông qua việc: *Trao đổi, chia sẻ; liên hệ những điều đã học với hình ảnh cuộc sống xung quanh…*

**3. Phẩm chất**

Bài học góp phần bồi dưỡng ở HS đức tính chăm chỉ, lòng nhân ái… thông qua một số biểu hiện như: *Yêu thích môn học, giữ gìn, bảo quản sản phẩm đã tạo được; tôn trọng những chia sẻ, sáng tạo sản phẩm của bạn bè và những tác phẩm mĩ thuật của họa sĩ/danh họa trong và ngoài nước; có ý thức tìm hiểu một số tác giả, tác phẩm mĩ thuật yêu thích,…*

**II. CHUẨN BỊ (GV và HS):** Sản phẩm của HS đã sáng tạo trong học kì 2 và năm học lớp 5

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**Tiết 1 – Bài ôn tập: Cùng nhau ôn tập học kì 2**

|  |
| --- |
| **HĐ mở đầu:** Trò chơi “Thử tài của bạn” |
| - GV thiết kế các mảnh ghép, mỗi mảnh ghép là hình ảnh chủ đề và một bài học; kèm theo câu hỏi.  - Gv tổ chức HS chọn từng ô có mảnh ghép và lật, đoán tên chủ đề, bài học.  - Gv tổng kết trò chơi và giới thiệu nội dung bài ôn tập |
| **1. Hoạt động quan sát, nhận biết** |
| – Gv tổ chức Hs quan sát lần lượt từng hình ảnh và nêu câu hỏi:  + Hình ảnh thuộc chủ đề, bài học nào? Em biết những gì về bài học đó?  + Em nhận ra những kiến thức nào (chấm; nét,… ; màu nóng, màu lạnh, màu đậm/nhạt; hình ảnh xa, gần; đối xứng, nhịp điệu, lặp lại, cân bằng,…) thể hiện trên sản phẩm?  – GV tóm tắt, nhận xét nội dung HS trả lời, trao đổi, bổ sung của HS; giới thiệu nội dung chủ đề/đề tài của bài học và kiến thức thể hiện ở mỗi hình ảnh. |
| **2. Hoạt động thực hành, sáng tạo** |
| - Gv tổ chức Hs quan sát lần lượt từng bài học và trao đổi, thảo luận, trả lời câu hỏi:  + Em nhận ra chấm, hay nét, màu cơ bản, màu thứ cấp,…;  + Sản phẩm/tác phẩm nào có sắp xếp vị trí hình ảnh xa gần, hoặc hình dạng/cấu trúc cân đối, trang trí/sắp xếp hình ảnh, chi tiết, màu sắc lặp lại, nhịp điệu,…?  - GV tóm tắt chia sẻ, trao đổi, nhận xét, bổ sung của HS; giới thiệu, nhắc lại nội dung chủ đề, bài học và kiến thức đã học, đã luyện tập thể hiện trên mỗi sản phẩm. |
| **3. Hoạt động cảm nhận, chia sẻ** |
| – Gv gợi mở HS chia sẻ cảm nhận về bài học/chủ đề yêu thích trong học kì 2. VD: Em thích bài học.chủ đề nào nhất, vì sao?  – Gv tóm tắt chia sẻ của HS, kết hợp củng cố kiến thức, kĩ năng, liên hệ với thực tế và bồi dưỡng phẩm chất phù hợp với bài học. |
| **4. Hoạt động vận dụng và hướng dẫn HS bị học tiết 2 của bài học** |
| – GV hướng dẫn hs chuẩn bị vở thực hành, sản phẩm đã tạo được trong học kì 2 và mang đến lớp tiết học sau để trưng bày. |

**Tiết 2 – Bài ôn tập: Cùng nhau ôn tập học kì 2**

|  |
| --- |
| **HĐ mở đầu** |
| **1. Hoạt động quan sát, nhận biết** |
| – Gv tổ chức Hs quan sát các sản phẩm của cá nhân đã thực hành trong học kì 2 và trả lời câu hỏi:  + Kể tên/giới thiệu một số sản phẩm yêu thích?  + Sản phẩm nào em thích nhất?  – GV tóm tắt nội dung chia sẻ của HS trả lời, gợi mở nhiệm vụ tiếp theo |
| **2. Hoạt động thực hành, sáng tạo** |
| - Gv tổ chức Hs trưng bày sản phẩm yêu thích nhất trong học kì 2 và giao nhiệm vụ:  + Quan sát các sản phẩm trưng bày trong lớp  + Giới thiệu sản phẩm của mình: Tên sản phẩm, sản phẩm thuộc bài học/chủ đề nào? Sản phẩm được tạo bằng cách nào? trên sản phẩm có những hình ảnh, chi tiết, màu sắc,… nào trọng tâm/chính/phụ/lặp lại/đối xứng/tương phản màu đậm, màu nhạt/màu nóng, màu lạnh?...  - GV tóm tắt chia sẻ của mỗi cá nhân, động viên, khen ngợi kết quả thực hành, gợi nhắc những điều đã học và liên hệ bồi dưỡng phẩm chất phù hợp. |
| **3. Hoạt động cảm nhận, chia sẻ** |
| – GV hướng dẫn HS quan sát các sản phẩm trưng bày trong lớp, yêu cầu HS:  + Em thích sản phẩm của bạn nào nhất, vì sao?  + Sản phẩm của bạn được tạo nên bằng hình thức thực hành, vật liệu, chất liệu nào?  + Em nhận ra các hình ảnh, chi tiết trên sản phẩm có kết hợp chấm, nét, màu sắc,… sắp xếp xa gần, lặp lại, nhịp điệu, cân đối, hài hòa và dáng người ở tư thế chuyển động,… như thế nào?  – GV tóm tắt nội dung chia sẻ của HS, gợi nhắc những hình thức, kĩ năng đã vận dụng; những nguyên liệu, vật liệu, chất liệu,… đã sử dụng để tạo sản phẩm và kiến thức đã học thể hiện trên sản phẩm,...; kết hợp khích lệ HS tìm hiểu, phát hiện kiến thức của môn học ở xung quanh, nhận ra, phát hiện những vật liệu, chất liệu,… có thể sưu tầm, sử dụng để thực hành, sáng tạo sản phẩm theo ý thích.... |
| **4. Hoạt động vận dụng và tổng kết bài học, môn học ở cấp học** |
| – GV hướng dẫn HS quan sát, tìm hiểu một số tác phẩm mĩ thuật tr.77, SGK và trao đổi, giới thiệu:  + Tên tác giả, tên tác phẩm?  + Kiến thức nào (chấm, nét, màu đậm, màu nhạt, màu nóng, màu lạnh, lặp lại, xa gần, nhịp điệu, hình dáng người tư thế chuyển động…) có trên mỗi tác phẩm?  - GV tỏm tắt, nhận xét những chia sẻ, bổ sung của HS và giới thiệu thêm một số thông tin về mỗi tác giả, tác phẩm.  - Gv giới thiệu một số tác dụng của môn học mĩ thuật trong học tập và đời sống thực tiễn; khuyến khích HS vận dụng những kiến thức đã học để sáng tạo thêm các sản phẩm và tìm hiểu các sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật yêu thích. |